

HỘI CÔNG GIÁO KHÁNG CHIẾN NAM BỘ (1948-1954)

Tóm tắt: Bài viết này khảo cứu về một tổ chức của cộng đồng Công giáo Nam Bộ trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Tác giả đặc biệt chú ý đến các nguồn sử liệu, bài viết nhấn mạnh các căn nguyên nội tại của chính thực thể Công giáo đã tác động tới các hình thái vận động của tổ chức Công giáo kháng chiến này. Điều đặc biệt có thể thấy trong các phân tích của bài viết là Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ luôn song hành giữa hai trạng thái vận động: vừa kháng chiến vừa sinh hoạt tôn giáo. Trên thực tế hai hoạt động này có những tương hỗ nhất định. Các nguồn tư liệu cho thấy động lực từ niềm tin tôn giáo đã giúp những người Công giáo xác quyết trong lựa chọn của họ. Mặt khác, việc họ đồng hành với những người Cộng sản trong cuộc kháng chiến này còn do những nguyên nhân tôn giáo khác như: tự do niềm tin, tâm lý trong quá khứ, hay sự dẫn thân mạnh mẽ của chính những linh mục Công giáo đứng trong hàng ngũ lãnh đạo.

Từ khóa: Công giáo, kháng chiến, Nam Bộ.

Dẫn nhập

Thời điểm (1945-1954) là những năm tháng then chốt của cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã khẳng định vai trò tiên phong của những người Cộng sản Việt Nam với toàn thể dân tộc của mình. Riêng với người Công giáo lúc đó, họ đang sống trong tinh thần chung của Giáo hội Hoàn vũ - vốn không có thiện cảm với Chủ nghĩa Cộng sản. Câu hỏi đặt ra là: trong bối cảnh éo le như vậy người Công giáo Việt Nam đã nỗ lực như thế nào để không đứng bên lề vận mệnh dân tộc. Các sử liệu Công giáo

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 10/3/2017; Ngày biên tập: 12/4/2017; Ngày duyệt đăng: 28/4/2017.

giai đoạn này cho thấy, rõ ràng người Công giáo Việt Nam đã đứng trước những lựa chọn khác nhau trong cách ứng xử với phong trào đấu tranh của dân tộc. Dù vậy trong các cách dẫn thân đó, có một xu hướng không phải đã được các lãnh đạo Giáo hội lúc đó đồng tình. Đó là sự kiện một bộ phận người Công giáo Việt Nam tham gia kháng chiến bên những người Cộng sản chống lại thực dân Pháp giai đoạn 1945-1954.

Để làm rõ thêm sự kiện trên, thiết nghĩ không thể bỏ qua việc khảo sát về một tổ chức kháng chiến của người Công giáo tại Nam Bộ là Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1948-1954). Tuy nhiên cho đến nay, các công trình nghiên cứu về tổ chức này chưa nhiều. Có thể do những khó khăn về sử liệu, cũng có thể nó là một phong trào mà vào thời điểm đó không được sự đồng thuận chính thức từ phía các vị có thẩm quyền trong giáo hội. Bởi vậy thường các bài viết về tổ chức này chủ yếu được các nhân chứng của phong trào công bố và hầu như được đăng tải trong khuôn khổ truyền thông của Ủy ban đoàn kết Công giáo Việt Nam¹.

Liên quan chặt chẽ đến Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ, trước đây tôi đã công bố bài viết mang tên: *Từ Đoàn Công giáo cứu quốc đến Liên đoàn Công giáo Nam Bộ* trên Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số tháng 3 và tháng 5/2010. Bài viết này đã khảo cứu các tài liệu lưu trữ và các nguồn sử liệu khác nhau để chứng minh về sự tồn tại các hình thức tổ chức Công giáo chống thực dân Pháp tại Nam Bộ cho đến trước khi chuyển thành Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ vào năm 1948. Bài viết cũng tìm hiểu những nguyên nhân nội tại của việc chuyển biến từ Đoàn Công giáo cứu quốc (1945-1946) sang Liên đoàn Công giáo Nam Bộ (1946-1948). Dù vậy bài viết mới chỉ kết thúc đến thời điểm năm 1948, tức thời kỳ Liên đoàn Công giáo Nam Bộ không được ủng hộ hoạt động theo tinh thần của các vị lãnh đạo Giáo hội Công giáo tại Nam Bộ lúc đó. Nhận thấy không thể để phong trào Công giáo kháng Pháp bị triệt tiêu bởi thẩm quyền đạo, các vị lãnh đạo phong trào Công giáo chống Pháp lúc đó đã mạnh dạn chuyển đổi từ Liên đoàn Công giáo Nam Bộ sang một tên mới là Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ. Bản chất của việc chuyển đổi này vẫn giữ nguyên các tinh thần và nền tảng của tổ chức trước đó là Liên đoàn

Công giáo Nam Bộ². Tuy nhiên, trên thực tế từ năm 1948 đến năm 1954 có rất nhiều hoạt động của tổ chức này cần phải khảo sát lại từ lập trường, nhân sự, tổ chức, đời sống tôn giáo, mối quan hệ với Việt Minh.... Đây cũng là những khía cạnh sẽ được làm rõ hơn trong bài viết lần này.

Về mặt tài liệu, qua khảo sát các nguồn chúng tôi được biết cho đến nay có ba tác giả đề cập trực tiếp đến tổ chức này. Trước hết phải kể đến tập hồi ký của tác giả Lê Tiền Giang với tựa đề: *Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, xuất bản tại Sài Gòn năm 1972. Tập hồi ký này dài 80 trang khổ nhỏ, vốn là các bài báo được in trước đó trên nhật báo *Tin Sáng* tại Miền Nam trước năm 1975. Hồi ký kể về một số sự kiện của phong trào Công giáo kháng chiến Nam Bộ mà tác giả là một nhân chứng trực tiếp tham gia phong trào đó. Tuy nhiên, như lời giới thiệu cuốn hồi ký đã nhận định: “Kinh nghiệm của một người khi nói về biến cố rộng lớn trong không gian và thời gian luôn chỉ có một giá trị giới hạn”. Một số ghi chép của hồi ký này đã được Linh mục Trần Tam Tinh tham khảo đưa vào cuốn sách *Thập giá và lưỡi gươm*, vốn được dịch từ luận án tiến sĩ của ông³. Dù vậy, tập hồi ký này cho đến nay hầu như vẫn là cuốn sách duy nhất có nhiều giá trị về mặt thông tin khi nói về phong trào này. Tập hồi ký này sẽ giúp hiểu rõ hơn về tính chất của một tổ chức Công giáo kháng chiến có những nét gì đặc thù khác với các đoàn thể kháng chiến khác như nông dân, thanh niên, phụ nữ.... Theo chúng tôi nghĩ, đó là sự song hành giữa hai hoạt động tôn giáo và kháng chiến tạo ra đặc trưng của tổ chức này. Dù bối cảnh chiến tranh, nhưng những sinh hoạt tôn giáo vẫn được tiến hành trong nhiều khu vực mà tổ chức này hiện diện bên cạnh các hoạt động kháng chiến khác. Điều này cho thấy những người Công giáo dần thân vào cuộc chiến này đều mang hai tâm sự lớn trong lòng: Bối cảnh cam go nhưng họ vẫn một lòng phụng sự Thiên Chúa và phụng sự Tổ quốc. Hai khía cạnh này có tác động qua lại với nhau. Nếu như tình cảm với dân tộc khiến họ dần thân thì họ vẫn tin rằng sự dần thân đó là không sai với ý định Thiên Chúa đã dạy bảo.

Tài liệu thứ hai phải kể đến bài viết của tác giả Lê Văn Chánh với tên: *Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ* in trên Nguyệt san Công giáo và dân

tộc, số 97, tháng 1/2003, từ trang 95-109. Tác giả là một nhân chứng sống của phong trào Công giáo kháng chiến Nam Bộ⁴. Trong bài viết, tác giả đã cho biết thêm một số thông tin thú vị về việc chuyển đổi từ Liên đoàn Công giáo Nam Bộ thành Công giáo kháng chiến Nam Bộ là nhằm chống lại âm mưu tách khỏi Công giáo Nam Bộ ra khỏi phong trào kháng Pháp của nhân dân Việt Nam (tr.102). Mặt khác, sự chuyển đổi này còn bắt nguồn từ sự chuyển đổi thái độ của cấp thẩm quyền Giáo hội Việt Nam với tổ chức Liên đoàn Công giáo. Luận điểm này cũng được chứng minh qua các sử liệu của tác giả Nguyễn Đình Đầu, một nhà nghiên cứu Công giáo tìm hiểu về phong trào này⁵. Khi chúng tôi đem so sánh với một số tài liệu lưu trữ gốc về sự kiện chuyển đổi này, thấy rất chính xác về lý do chuyển đổi tổ chức rõ ràng liên quan đến thái độ của các vị giám mục lúc đó⁶. Bài viết này cũng công bố một số tài liệu gốc như Thông cáo ngày 12/01/1948 của Chủ tịch Liên đoàn Công giáo Nam Bộ gửi đồng bào Công giáo toàn Nam Bộ (tr. 99-102)⁷. Đồng thời tác giả cho biết thông tin về cơ cấu tổ chức và nhân sự của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ thời kỳ đầu thành lập. Mọi quan hệ của tổ chức này với những người Cộng sản trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Tài liệu thứ ba đề cập đến tổ chức Công giáo kháng chiến Nam Bộ là luận án tiến sĩ của Trần Thị Liên: *Les Catholiques Vietnamiens entre la reconquête coloniale et la résistance communiste (1945-1954)*. Luận án này viết về nhiều chủ đề khác nhau Công giáo Việt Nam giai đoạn này, được tác giả tiếp cận dưới góc độ chính trị học, đặc biệt phân tích thái độ của một số nhân vật Công giáo chủ chốt thời kỳ này. Riêng phần về Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ, tác giả đã có những phân tích về sự thành lập tổ chức này (tr. 247-248). Chẳng hạn tác giả cho rằng: “Sự thay đổi tên của Liên đoàn, điều đó quá nguy hiểm vì họ (Liên đoàn Công giáo Nam Bộ) đã thống nhất với Liên đoàn Công giáo Bắc và miền Trung, là họ không dưới sự chỉ đạo của Việt Minh”⁸. Trong tờ báo *Tổ Quốc* số 108 ngày 1948/06/10, đã cho thấy: Chủ tịch Liên đoàn, Nguyễn Thành Vĩnh đã hướng đến một sự thay đổi tên của “Liên đoàn Công giáo Nam Bộ” thành “Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ”⁹ (Catholiques Résistants du Nam Bộ). Tài liệu này cũng đề cập tới một số hoạt động của Công giáo kháng chiến

Nam Bộ ở vùng miền Tây Nam Bộ¹⁰. Đặc biệt trong tài liệu này tác giả đã phân tích khá chi tiết tiểu sử hành trạng một số linh mục và giáo dân tham gia phong trào Công giáo kháng chiến Nam Bộ¹¹. Những thông tin khảo cứu của tác giả cũng giúp ích khá nhiều cho chúng tôi trong việc khảo sát chủ đề này. Dù vậy tác giả chủ yếu tiếp cận dưới góc độ chính trị học nên không có các luận giải phong trào này theo cách nhìn nó như là một vận động của thực thể tôn giáo mà cốt lõi là các giá trị của niềm tin đã hồi thúc những người Công giáo Nam Bộ khi ấy dẫn thân hành động.

Ngoài những bài viết trên, cũng có một số bài viết khác liên quan đến chủ đề này như của tác giả Trần Hữu Hợp có bài in trên Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo năm 2004, tuy nhiên phần Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ không phải là trọng tâm của bài viết¹². Đặc biệt là tập tư liệu của tác giả Lại Văn Miên¹³ đã căn cứ vào tư liệu của Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh (Hội trưởng Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ) và gia đình Linh mục Nguyễn Bá Luật (Phó Hội trưởng) và báo Tổ Quốc để khảo biên tập tài liệu mông “Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ” rất có giá trị cho nghiên cứu của chúng tôi. Theo những tài liệu tập hợp để nghiên cứu về chủ đề này mà chúng tôi đã thu thập bấy lâu thì đây là tài liệu duy nhất cho biết tôn chỉ mục đích của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ cho đến nay.

Bởi vậy để có một khảo sát khái quát hơn về Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ, trong bài viết này ngoài việc khai thác các thông tin mà các tác giả trên đã công bố để làm luận cứ phân tích, chúng tôi sẽ hệ thống lại và bổ sung thêm các nguồn sử liệu quan trọng khác để làm rõ hơn các hoạt động chính yếu của tổ chức này. Chẳng hạn, hiện nay chúng tôi đang có bản Tuyên bố Lập trường của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ sau Đại hội Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ in vào tháng 5/1950. Tài liệu này sẽ cho thấy rõ hơn về đường hướng hoạt động của tổ chức này và các ứng xử mà họ đã lựa chọn với Giáo hội, với kháng chiến. Mặt khác, chúng tôi cũng xem xét xem liệu có phải chính niềm tin tôn giáo lại là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phong trào này phát triển cho đến Hiệp định Genève 1954. Ngoài ra, bài viết này cũng khảo cứu lại khá nhiều các ý kiến từ các nhân chứng của phong trào Công giáo

kháng chiến Nam Bộ mà các tài liệu trên chưa có dịp đề cập. Về cách tiếp cận, dù là khía cạnh sử học tôn giáo, tuy nhiên trong bài viết lần này chúng tôi chú ý đề cập đến các tính chất tôn giáo của một tổ chức kháng chiến của chính những người Công giáo lập ra cách đây gần 70 năm. Qua đó cho thấy một thực tế rằng, dù giải phóng dân tộc là một động lực lớn khiến họ dấn thân, nhưng sự lựa chọn đó không phải ngẫu nhiên mà có các căn nguyên nội tại từ chính các chủ thể sở hữu niềm tin Công giáo.

HỘI CÔNG GIÁO KHÁNG CHIẾN NAM BỘ

Lý do thành lập

Vì sao đến giữa năm 1948 tổ chức Liên đoàn Công giáo Nam Bộ¹⁴ chuyển thành Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ?¹⁵ Vì lúc đó những thành viên Công giáo cốt cán của Liên đoàn Công giáo muốn *tổ rõ một lập trường dân tộc* dứt khoát và triệt để bằng cách phải duy trì được các hoạt động kháng chiến của người Công giáo Nam Bộ đã được thực hiện tốt qua hai tổ chức tiền thân trước năm 1948 là Đoàn Công giáo cứu quốc và Liên đoàn Công giáo Nam Bộ. Nhưng khi bị các Giám mục Sài Gòn, Vĩnh Long và Nam Vang¹⁶ lúc đó không đồng ý cho Liên đoàn Công giáo hoạt động vì nó tham gia vào các phong trào của người Cộng sản thì ban lãnh đạo Liên đoàn Công giáo đã chủ trương đổi tên thành Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ, dưới sự dẫn dắt của Việt Minh mà không còn thuộc trong hệ thống tổ chức thuộc thẩm quyền của các Giám mục nữa. Trước đó rõ ràng điều lệ và chương trình hoạt động của Liên đoàn Công giáo Việt Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng¹⁷ đã đặt các đoàn viên trong Liên đoàn chịu hệ thống chỉ đạo của các Tòa Giám mục. Đó là *trở ngại lớn* cho quá trình hoạt động¹⁸. Khi bị ràng buộc về hành chính đạo thì sự phạt vạ (dứt phép thông công, treo chén) từ phía giáo quyền không khỏi gây những ảnh hưởng tới các thành viên của Liên đoàn Công giáo.¹⁹ Sức ép của bề trên Công giáo đối với chức sắc và giáo dân Việt Nam dưới thời thực dân Pháp rất căng thẳng. Ứng xử đối với các linh mục đi theo kháng chiến hoặc có tình cảm với cách mạng rất nặng nề. Đầu năm 1947 một số linh mục miền Nam *bày tỏ lập trường dân tộc* với Giám mục Sài Gòn Casseigne khi phải trả lời ông về một tờ truyền đơn đều

bị Giám mục Sài Gòn xử lý một cách thức đáng bằng việc “đẩy” đi trông nom những xứ đạo heo hút.²⁰

Có lẽ vì lý do này mà Hội nghị toàn kỳ Công giáo kháng chiến Nam Bộ năm 1950 đã vạch ra cho Công giáo kháng chiến ở đây một lập trường rõ rệt. Trong đó có đề cập tới việc quan trọng là *phân tách Đạo và Đời* để đối phó với âm mưu lợi dụng giáo quyền chia rẽ khối đoàn kết của thực dân Pháp.²¹

Điều này rõ ràng hoạt động của những người Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã tiến trước một bước so với Bắc Bộ. Tại đây, sau Thư chung của các Giám mục Đông Dương năm 1951²², Hội nghị những người Công giáo yêu nước khu III mới họp xem xét lại vấn đề quan hệ Đạo và Đời. Trước đó tại Bắc Bộ không ít quần chúng giáo dân với trình độ học vấn hạn chế đã bị thực dân Pháp và số ít chức sắc Công giáo lúc đó định hướng sai lệch phân đời mà không dựa trên lập trường dân tộc để soi xét lại các giá trị tôn giáo và áp dụng nó vào bối cảnh thực tại của Việt Nam. Trên thực tế có những va chạm giữa người Công giáo và lực lượng Việt Minh²³, nhưng nhìn chung trong chính sách đoàn kết các thành phần dân tộc của Hồ Chí Minh lúc đó vẫn bảo đảm những quyền lợi cơ bản của Công giáo.²⁴ Còn thực tế luận điểm “Cộng sản đối nghịch với Công giáo” được khuếch trương lên lúc đó luôn nằm trong chiến lược tuyên truyền của thực dân Pháp. Luận điểm này sở dĩ có lý với không ít giáo dân Việt Nam vì được đặt trong tư tưởng chống Cộng của Vatican²⁵, đặc biệt việc tuyên truyền này được quán triệt mạnh mẽ ở không ít xứ họ đạo miền quê heo hút, đa số giáo dân là nông dân mà không có nhiều trí thức như cộng đồng Công giáo tại Nam Bộ.

Một lý do khác nhưng rất căn bản của việc chuyển đổi thành Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ mà rất ít tác giả đề cập đó chính là xuất phát từ *nhu cầu của chính bản thân những người Công giáo*. Nhu cầu này xuất hiện do một tâm tình kìm nén bởi sự mất tự do cả về mặt đạo và mặt đời của không ít linh mục và giáo dân Việt Nam. Và đặc biệt từ hàng trăm trước khi có cuộc cách mạng tháng Tám, người Công giáo phải sống trong một mặc cảm trước con mắt của người Việt khác đạo rằng tôn giáo họ theo là đạo của phương Tây, gắn với việc

Pháp xâm chiếm Việt Nam. Nỗi nhục mất nước và tâm lý mặc cảm về một quá khứ liên quan đến các giáo sĩ Pháp và sự có mặt của thực dân Pháp tại Việt Nam đã làm nảy sinh trong lòng *nhiều người Công giáo Việt Nam có nhu cầu thể hiện tinh thần dân tộc*. Họ muốn chứng minh, muốn được giải tỏa và được chấp nhận trong trào lưu đấu tranh chung của dân tộc. Nguyễn Thành Vĩnh²⁶- nguyên chủ tịch Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ, vốn là một luật gia Công giáo tại Sài Gòn đã theo cách mạng từ ngày đầu kể lại: “Mặc dù trong vùng tạm chiếm, dưới sự đô hộ của người Pháp, riêng cá nhân tôi vẫn được nhiều ưu đãi, nhưng tôi vẫn mang mặc cảm về thân phận của một người mất nước, chịu không nổi trước hành động và mưu mô thâm độc của thực dân Pháp đối với nhân dân ta, do đó tôi quyết định tham gia cách mạng. Vì theo tôi, chỉ có tham gia cách mạng mới góp phần hữu hiệu và nhanh chóng vào công việc giải phóng quê hương mình...Kinh nghiệm bản thân tôi, tôi thấy cách mạng không những giải phóng dân tộc mà còn giải phóng con người nữa”²⁷. Theo Nguyễn Văn Đông, nguyên trưởng vụ Ban chấp hành Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ cho biết: Trong bối cảnh kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ sau tháng 8/1945, ở Sài Gòn rất nhiều người có nhu cầu dấn thân vào con đường cách mạng đánh đuổi thực dân. Họ hoạt động theo nhiều cách, công khai hoặc ngấm ngầm ủng hộ. Họ đọc nhiều tài liệu của Việt Minh. Trong đó phải kể đến linh mục Nguyễn Bá Luật, chính xứ Chợ Đũi. Linh mục đã bí mật hoạt động với nhóm của ông và có tác động đến nhiều giáo dân trong và ngoài xứ thể hiện tinh thần dân tộc. Linh mục Luật kêu gọi giáo dân hãy nghe theo tiếng gọi của Mặt trận Việt Minh²⁸.

Một *nguyên nhân tôn giáo* khác của việc mạnh dạn chuyển đổi từ Liên đoàn Công giáo thành Hội Công giáo kháng chiến là vì chính các nhân vật chủ chốt của phong trào Công giáo kháng chiến đã nhận thấy sự *lựa chọn và dấn thân của họ không có sai gì với Lời Chúa dạy*. Đây cũng là nét đặc trưng của phong trào này tại Nam Bộ, nơi có nhiều trí thức Công giáo trưởng thành từ môi trường thuộc địa nên đã có những *đào sâu suy nghĩ về các giá trị bản chất của tôn giáo mình theo*, nên họ mạnh dạn đồng hành với kháng chiến mà luôn tin rằng hành động đó vừa đáp ứng nhu cầu giải phóng dân tộc mà vẫn không bị lo sai lạc về niềm tin tôn giáo. Chẳng hạn, khi có bức Thư Chung về vấn đề

Cộng sản năm 1951 của các Giám mục Đông Dương, linh mục Hồ Thành Biên cũng không ngạc nhiên, chứng tỏ sự vững tin về mặt tôn giáo của ông. Chính linh mục lại nhận định rằng, qua bức thư đó, Giáo hội đã bị lợi dụng, thần quyền bị đồng hóa với quyền lợi thực dân. Ông cũng cho rằng, càng lo giải phóng quê hương, càng thấy gần Phúc Âm, gần Chúa²⁹. Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh, một trí thức Công giáo Nam Bộ cũng cho rằng: “Thực ra đi làm cách mạng là thực hiện một trong những điều răn của Chúa dạy. Chúa bảo phải kính yêu Ngài, thờ phượng Ngài, thương yêu những người chung quanh như chính bản thân mình; thế thì làm đẹp lòng Chúa không phải là đem lại sự đẹp đẽ, hạnh phúc cho dân tộc, cho quê hương mình sao?”. Ông cũng đưa ra lập luận: “Người cách mạng là người yêu nước nhất, và tôi nghĩ rằng Chúa cũng chỉ mong con chiên của mình được như vậy”³⁰.

Như vậy, Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ định hình và phát triển, hòa nhập cùng phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam xuất phát từ chính trong cộng đồng Công giáo Nam Bộ. Họ là những chủ thể mang niềm tin vào Thiên Chúa. Nhưng niềm tin đó đã bị hiểu lầm trong quá khứ, thậm chí bị đánh đồng với thực dân. Bởi vậy họ có nhu cầu lớn để thể hiện tinh thần dân tộc, nhằm xóa bỏ mặc cảm quá khứ và đồng hành với phong trào của dân tộc. Và rõ ràng nhu cầu tự thân đó được khẳng định và có nền tảng từ niềm tin tôn giáo. Họ khẳng định rằng, sự dân thân đó không có gì sai với việc tin và thờ phượng Thiên Chúa cả.

Rõ ràng khi ấy tại cộng đồng Công giáo Nam Bộ, trong bối cảnh thuộc địa mang tính đặc thù riêng đã hình thành một tầng lớp trí thức Công giáo. Đặc trưng của tầng lớp này là có những tri thức căn bản về thần học, nhưng lại biết vận dụng kiến thức thần học đó vào trong bối cảnh đất nước bị xâm chiếm và mất tự do. Bởi vậy sự trưởng thành về niềm tin đã là một động lực nội tại, sâu thẳm và mạnh mẽ làm không ít trí thức Công giáo (gồm cả linh mục) dân thân mà vẫn không lo sai lạc về mặt tín lý, luân lý. Chúng ta có thể trở lại ý kiến của Giám mục Giáo phận Cần Thơ, Nguyễn Ngọc Quang, là người có nhiều ủng hộ tích cực đối với sự tham gia kháng chiến chống Pháp của đồng bào Công giáo Nam Bộ. Vị giám mục này nhận định về áp dụng thần học vào bối cảnh rất thú vị: “Yêu tổ quốc không phải chỉ là một lập trường mà là một

giáo lý, giáo lý căn bản. Người Công giáo đã tin Chúa thì phải vâng lời Chúa: Chúa dạy yêu nước, Chúa dạy yêu Tổ quốc của mình, Chúa dạy yêu đồng bào của mình, thì mình không phản lại lời Chúa được”³¹.

Mặt khác, sự chuyển đổi tổ chức từ Liên đoàn Công giáo Nam Bộ thành Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ cũng xuất phát từ *đòi hỏi tất yếu* trong xu thế phát triển của phong trào Công giáo yêu nước Nam Bộ lúc đó. Bởi lẽ đã có nhiều thành viên của Liên đoàn Công giáo bị bắt giết, số ít khác hoang mang dao động³²; và trong một “nội dung mới” muốn tiến lên nhưng luôn bị kiểm toả bao bọc bởi “một hình thức cũ” thì xu thế thay đổi “cái vỏ bọc hình thức” cho hợp với nội dung sẽ diễn ra. Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ thay thế Liên đoàn Công giáo Nam Bộ không nằm ngoài thông lệ đó. Rõ ràng sự chuyển đổi này là một *bước phát triển mới* trong phong trào yêu nước của người Công giáo Nam Bộ. Nó thể hiện rõ nét trên hai phương diện:

Phương diện tư tưởng: Vượt lên sự ràng buộc của giáo quyền về mặt hành chính đạo để hoạt động tích cực cho mặt đời. Thấy rõ điều này nên khi tên tổ chức lấy tên là Hội Công giáo kháng chiến. Ở phương diện này sẽ cho phép người Công giáo *mạnh dạn* hơn khi tham gia tổ chức, không bị kiểm soát bởi các Tòa Giám mục.

Phương diện pháp nhân: Như là một sự *công khai đối đầu* với thực dân. Đây là tổ chức của những người Công giáo yêu nước rất cụ thể rõ ràng quan điểm, lập trường của những người Công giáo yêu nước Nam Bộ. Hội được sự hướng dẫn chỉ đạo trực tiếp của Việt Minh³³.

Nhân sự, tổ chức, tôn chỉ mục đích

Từ giữa tháng Giêng năm 1948, với chủ trương trên, tổ chức với danh xưng Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã đi vào hoạt động, dù chưa có đại hội để thống nhất trên toàn vùng. Theo ghi chép của Lê Văn Chánh thì công việc trước mắt là:

1) Điều động một số cán bộ Công giáo có năng lực từ các tỉnh về hiệp sức cùng số cán bộ và các ủy viên Ban chấp hành lâm thời của Hội đi xuống các tỉnh và một số họ đạo để truyền đạt tình hình về việc chuyển đổi tên gọi cũng như các chủ trương mới.

2) Chấn chỉnh tổ chức, đồng thời chuẩn bị cho cuộc Hội nghị Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ. Việc thăm dò ý kiến về vấn đề thay đổi tên tổ chức cũng được đặt ra trong đợt công tác này, kết quả được các địa phương nhất trí rộng rãi³⁴.

Sự ra đời của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ được chính thức từ Hội nghị Đại biểu Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ diễn ra trong 3 ngày, từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 8 năm 1948. Theo sử liệu của Lê Văn Chánh, Đại hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ diễn ra tại Mỹ Quý, Đồng Tháp Mười, có mặt trên 70 đại biểu của 13 tỉnh miền Đông, miền Trung Nam Bộ và Sài Gòn - Chợ Lớn, 5 tỉnh miền Tây vắng mặt, lý do là thư triệu tập đến trễ và đường liên lạc khó khăn nhưng có đánh điện chúc mừng và tỏ ý tán thành tên mới là Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ. Có 4 linh mục kháng chiến tham dự. Trần Thị Liên đã bình luận về sự thành lập Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ năm 1948 như là một “Đảng Công giáo kháng chiến Nam Bộ” (Parti Catholique de la Résistance du Nam Bo). Tác giả cũng cho biết những mối liên hệ chặt chẽ giữa vị luật sư Công giáo Nguyễn Thành Vĩnh, người đứng đầu tổ chức với lực lượng Việt Minh. Về sự kiện thành lập Hội, tác giả bình luận như sau: “Nhưng chính vào tháng Tám năm 1948, dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1945 thì Công giáo xuất hiện những chuyển biến mới. Một công bố của “Đảng Công giáo kháng chiến Nam Bộ Việt Nam” đã được lan truyền tới quần chúng Công giáo và đặc biệt là các bạn trẻ Công giáo, bởi các tờ rơi: Nhắc lại những lỗi lầm của quân đội Pháp với những người Công giáo, Đảng Công giáo kháng chiến mới đã tuyên bố tất cả các đơn vị kháng chiến đều dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh: “Kể từ khi giặc Pháp sử dụng vũ lực để khủng bố người Công giáo, chỉ có kháng chiến mới có thể bảo vệ quyền lợi của những người Công giáo Đảng Công giáo kháng chiến Nam Bộ ủng hộ Chính phủ kháng chiến Việt Nam, đặc biệt tham gia kháng chiến để tạo thành một khối thống nhất trong các hoạt động của Công giáo Nam Bộ”³⁵.

Suốt 3 ngày, Hội nghị diễn ra trong bầu không khí sôi nổi và đoàn kết. Các đại biểu phản ánh tình hình thực tế của địa phương, nói lên những khó khăn đã gặp và trao đổi những kinh nghiệm phong phú trong quá trình công tác. Trong Hội nghị, Ban Chấp hành Hội Công

giáo kháng chiến Nam Bộ được bầu ra với số phiếu tín nhiệm đa số tuyệt đối, gần 100%.

Hội trưởng: Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh; Hai Phó hội trưởng: Linh mục Nguyễn Bá Luật và Kỹ sư Bùi Minh Nền; Nguyễn Văn Tường: Tổng Thư ký, và các ủy viên: Kỹ sư Nguyễn Tự Do, Hoàng Xuyên Sơn, Võ Văn Khải, Nguyễn Văn Khánh.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Công giáo kháng chiến cũng được thành lập. Võ Văn Khải làm Đoàn trưởng và các ủy viên: Trịnh Công Minh, Lâm Ngọc Tuyền, Vũ Thanh Hà, Hoàng Phi Tiến, Vũ Hoàng Bạch, Nguyễn Bình Đăng, Ngọc Hương, Phạm Ngọc Thuận làm cố vấn.... Đoàn Thanh niên Công giáo kháng chiến Nam Bộ là thành viên chính thức trong Liên đoàn Thanh niên Việt Nam Nam Bộ do Nguyễn Thượng Vũ làm Liên đoàn trưởng.

Tài liệu lưu trữ của Ban Tuyên huấn Công giáo kháng chiến Nam Bộ cũng cho biết hội nghị có đầy đủ các thành phần tham gia, gồm các nhân vật quan trọng của chính quyền, đoàn thể, đảng phái cho thấy tính chất quan trọng trong việc thành lập tổ chức này³⁶.

Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ là thành viên trong Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam và Mặt trận Việt Minh.

Tôn chỉ: Hội Công giáo kháng chiến là một tổ chức đoàn kết tất cả những người Công giáo thành tâm yêu nước trở thành một khối cứng rắn sát cánh với các đoàn thể bạn kháng chiến, tranh đấu quyết liệt cho nền độc lập nước nhà, giữ vững tinh thần Công giáo.

Mục đích: Hướng dẫn tư tưởng người Công giáo cho phù hợp với phong trào giải phóng dân tộc, huy động tất cả lực lượng Công giáo tích cực tham gia trong các ngành: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Khẩu hiệu : Vì Chúa Vì Tổ quốc

Con dấu: Trong con dấu chính giữa khắc hình thánh giá và hình đất nước (Chúa và Tổ quốc) vòng chữ ngoài “Công giáo kháng chiến Nam Bộ, vòng chữ trong “Vì Chúa Vì Tổ Quốc”.

Cơ quan ngôn luận: báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc.

Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ điều hành trên phạm vi tất cả khu vực Nam Bộ. Ở tỉnh có tổ chức Hội Công giáo kháng chiến cấp tỉnh và ở họ đạo có tổ chức Công giáo kháng chiến của họ đạo.

Đoàn viên Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ là những người Công giáo ái quốc và nhìn nhận tôn chỉ mục đích Công giáo kháng chiến được Ban chấp hành địa phương công nhận.

Ban Chấp hành Hội Công giáo kháng chiến ở cấp họ đạo mỗi tháng họp một lần. Ban Chấp hành tỉnh mỗi tháng họp một lần. Nếu có việc gấp các ban thường vụ có quyền triệu tập. Hội nghị thường niên cấp toàn Nam Bộ mỗi năm một lần. Những lần đại hội có sự giúp đỡ của Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Mỗi năm đoàn viên đóng đoàn phí, tài chính hoạt động. Các đoàn viên không chỉ tham gia công tác của hội mà còn tùy theo khả năng và được sự tín nhiệm của quần chúng tham gia công tác của hội mà còn tùy theo khả năng và được sự tín nhiệm của quần chúng tham gia chính quyền Mặt trận vệ quốc đoàn, dân quân du kích...³⁷.

Như vậy nhìn vào tôn chỉ mục đích và khẩu hiệu cho thấy lúc đó những người Công giáo Nam Bộ đã tỏ rõ hai lập trường là phụng sự Thiên Chúa và đấu tranh cho Tổ Quốc. Việc khẳng định hai lập trường này cũng chính là tiền đề để sau này hướng tới các lựa chọn có tính chất quy mô hơn của toàn thể Giáo hội Công giáo Việt Nam như đường hướng “đồng hành cùng dân tộc” của Thư chung 1980. Nhìn lại thời điểm 1945-1954, việc lựa chọn song hành hai lập trường thực chất đã là một bước tiến lớn về mặt tư tưởng và hành động trong cộng đồng Công giáo Nam Bộ lúc đó. Trước năm 1945 đã có những trí thức Công giáo muốn thể hiện tinh thần này nhưng chưa có bối cảnh thể hiện³⁸. Còn đa phần Công giáo thời phong kiến nhất là thời Nguyễn (1802-1945) họ thường chỉ thể hiện một lập trường hoặc theo Chúa, hoặc theo Vua. Khi người Pháp chiếm Việt Nam, hầu như người Công giáo Việt Nam chưa có cơ hội nào thể hiện lập trường dân tộc cho tới khi có cuộc Cách mạng tháng Tám do những người Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Nhìn vào các đường hướng hoạt động nêu trong đại hội thành lập cho thấy Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ là một tổ chức riêng của những người Công giáo, hoạt động theo các tinh thần của của Mặt trận

Việt Minh công tác vận động, tập hợp những người Công giáo cùng đứng vào hàng ngũ tham gia kháng chiến ở nhiều cấp độ khác nhau từ các hoạt động hậu phương cho đến việc tham gia trực tiếp vào các đơn vị kháng chiến.

Hoạt động đồng hành cùng kháng chiến

Qua nghiên cứu các nguồn sử liệu cho biết, Hội Công giáo kháng chiến không phải là một tổ chức đấu tranh vũ trang một cách chuyên biệt như các đơn vị kháng chiến khác. Điểm đặc biệt là Hội tham gia đồng hành với kháng chiến trên cả ba khía cạnh: (1) Một số thành viên tham gia trực tiếp quân đội kháng chiến; (2) Tham gia cấp chính quyền; (3) Tham gia vào các đoàn thể, các hội yêu nước khác. Điều này được Nguyễn Văn Đông kể lại: “Trong Công giáo kháng chiến Nam Bộ có những anh em giáo dân, như anh Nguyễn Thành Vĩnh là Hội trưởng Công giáo kháng chiến Nam Bộ, có những linh mục như cha Nguyễn Bá Luật, cha xứ Chợ Đũi là Phó hội trưởng, hoặc cha Hồ Thành Biên làm cố vấn Công giáo kháng chiến Nam Bộ và nhiều các cha khác như cha Võ Thành Trinh làm Hội trưởng Công giáo kháng chiến ở Bạc Liêu, cha Trần Quang Nghiêm Hội trưởng Công giáo kháng chiến ở Long Châu Hà, cha Lương Minh Ký, Phó Hội trưởng Hội Liên Việt Nam Bộ. Nhiều anh em Công giáo khác ở ngành quân sự hay chính quyền. Ở ngành chính quyền có anh Phạm Ngọc Thuần là Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ”. Trong quân đội có Luật sư Thái Văn Lung, hay Lâm Ngọc Tuyên - nữ thanh niên Công giáo, cả hai đều hi sinh trong kháng chiến³⁹.

Công việc của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ rất phức tạp và vất vả, nguy hiểm. Phải thường xuyên nắm bắt và ứng phó kịp thời với mọi âm mưu của giặc, vừa phải đảm bảo công tác xây dựng và phát triển đoàn thể của mình vừa phải gánh vác một phần việc đạo chẳng hạn tu sửa nhà thờ, những nơi có đồng bào Công giáo tản cư sống tập trung cần phải có chỗ để họp nhau đọc kinh xem lễ, Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ phải đứng ra vận động thực hiện.

Các đoàn viên của Hội không chỉ tham gia công tác của Hội mà còn tùy theo khả năng và sự tín nhiệm của quần chúng tham gia chính quyền, vệ quốc đoàn, dân quân du kích⁴⁰...

Bên cạnh đó Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ có mở những khóa học đào tạo cán bộ để đáp ứng nhu cầu của hội: Hoạt động tiêu biểu của các tổ chức Công giáo kháng chiến địa phương là mở lớp bình dân học vụ và làm công tác dịch vận, vận động những người làm tay sai cho giặc bỏ hàng ngũ để trở về với dân tộc⁴¹.

Công việc của Hội Công giáo kháng chiến là vận động phong trào yêu nước trong đồng bào Công giáo. Hội làm những công việc cụ thể như học tập tuyên truyền đường lối cách mạng của Hội Liên Việt⁴², vận động tài vật, lương thực, thuốc men ủng hộ kháng chiến, vận động thanh niên tòng quân giết giặc, củng cố xây dựng phát triển tổ chức hội, tổ chức các cuộc hội thảo để đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái của địch⁴³. Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh đã viết: “Năm 1951, cũng tại đây diễn ra một cuộc đấu tranh lịch sử khác. Sau khi Vatican tuyên bố công nhận chính phủ bù nhìn Bảo Đại do thực dân Pháp dựng lên và không công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, đã phát sinh ra một cuộc xao xuyến trong đồng bào Công giáo bấy lâu tích cực tham gia kháng chiến. Trước tình hình ấy, Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã mở cuộc hội thảo về tính chất quốc gia của nước Vatican khác với tính chất đạo giáo của Tòa Thánh mặc dầu Đức Thánh Cha cũng là Giáo hoàng. Kết luận của cuộc hội thảo là việc nước Vatican công nhận chính phủ này hay chính phủ khác thuộc phạm vi chính trị, không liên quan đến đường hướng của Hội Thánh”⁴⁴.

Như vậy, qua những sử liệu trên cho thấy hoạt động của Hội Công giáo kháng chiến chủ yếu là vận động tuyên truyền và hỗ trợ kháng chiến cùng với lực lượng Việt Minh. Các cuộc vận động như vậy có tác dụng nhất định trong việc duy trì một lực lượng Công giáo không ngả theo giặc, đồng thời cũng có tác động trong việc dẫn dắt những thành phần nhất là thanh niên, phụ nữ tham gia trực tiếp vào quân đội hoặc các đoàn thể cứu quốc khác như thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc. Ông Lê Thái Bình cho biết: sau khi dự Đại hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ tại Đồng Tháp Mười năm 1951, ông trở về Trà Vinh hoạt động với danh nghĩa Hội trưởng. Thanh niên Công giáo lúc ấy rất nghe lời ông và ra nhập Vệ quốc đoàn rất đông⁴⁵.

Ngoài công tác vận động, Hội Công giáo kháng chiến ở các khu đã có những đơn vị có vũ trang để trực tiếp tham gia kháng chiến. Theo hồi ký của Lê Tiên Giang cho biết: Khi thực dân Pháp tái chiếm Sài Gòn, nhiều linh mục và giáo dân Nam Bộ đã đứng ra thành lập Liên đoàn Công giáo tập hợp đồng bào tham gia kháng chiến. Ủy ban kháng chiến hành chính đã phải chỉ thị cho các địa phương thực hiện khẩu hiệu “vườn không nhà trống”, nhằm vừa củng cố lực lượng, vừa bảo đảm tính mạng cho nhân dân. Ủy ban kháng chiến hành chính đã bàn bạc với các linh mục vận động bà con giáo dân cùng sơ tán vào bưng để củng cố lực lượng, tiếp tục tham gia kháng chiến. Trước tình thế khó khăn, theo lời hiệu triệu của Hồ Chủ tịch và chủ trương của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, rất nhiều linh mục và làng Công giáo đã rời bỏ Sài Gòn lên đường vào bưng biển, lên chiến khu tham gia với tinh thần quyết hy sinh đến cùng cho cuộc kháng chiến. Trong các chiến khu, các linh mục cùng giáo dân các xứ đạo đã gắn bó thiết thân, sống chết với toàn thể đồng bào không phân biệt tôn giáo, đảng phái. Trong đó có nhiều đoàn thanh niên võ trang Công giáo phải kéo vào những nơi xa hẻo lánh, rừng thiêng nước độc hay đầm sinh lầy, thành lập khu kháng chiến cùng một lúc với nhiều nhóm của những đảng phái, tôn giáo khác. Cả Nam Bộ khi đó được chia là 3 khu: khu 7, khu 8, và khu 9: “ở mỗi khu số chiến sĩ Công giáo lên đến 400 - 600 người, có lúc số người tham gia lên rất cao tới 5.000 - 6.000 người. Đây chỉ là những người ở ngoài thành đã được gia nhập phong trào và được đưa vào chiến khu. Ngoài số chiến sĩ Công giáo trên tiền tuyến ấy lại còn có những thanh niên Công giáo võ trang thuộc các họ đạo trong những vùng hoàn toàn “độc lập”, tức là những nơi giặc Pháp chưa đánh chiếm được: họ đạo Kinh Cù, Bãi Chàm, Bằng Lăng, Kinh Bà Bèo (Đồng Tháp) hoặc tại các tỉnh Bến Tre, Sa Đéc, Vĩnh Long. Những nơi mà Pháp chưa hề tái chiếm được từ khi chúng trở lại Đông Dương như các họ đạo ở Cần Thơ, Rạch Giá, Bạc Liêu, Sóc Trăng... đoàn tự vệ tại đây có lúc lên tới cả ngàn thanh niên Công giáo kháng chiến”⁴⁶.

Hoạt động báo chí và bí mật

Trong những năm kháng chiến, Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ có một cơ quan ngôn luận quan trọng là tờ báo *Vì Chúa Vì Tổ Quốc*. Đây là một tờ báo rất quan trọng của đồng bào Công giáo Nam

Bộ, là tiếng nói của toàn thể giáo hữu, góp phần không nhỏ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nó ra đời trong hoàn cảnh khó khăn chông chát của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ từ những năm đầu của cuộc kháng chiến và tồn tại đến ngày thắng lợi về vang năm 1954. Ban đầu những người yêu nước trong Ban Chấp hành Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã chọn Khu 9 (thường trú tại Cái Nước, Cà Mau) gồm các tỉnh miền Tây làm tòa soạn và trụ sở để in ấn. Đầu tiên, chỉ đạo việc xuất bản tờ báo là Linh mục Trần Quang Nghiêm. Về tờ báo này, hiện nay hầu như không có một tài liệu nào phản ánh một cách chi tiết và cụ thể về hình thức, nội dung, giá trị của nó. Việc tiếp xúc với tờ báo này rất khó khăn, có thể nói là không thể thực hiện được trong điều kiện Việt Nam. Chính vì thế việc tìm hiểu về tờ báo rất quan trọng trong phong trào kháng chiến của người Công giáo Nam Bộ chỉ có thể thông qua một vài bài viết được đăng tải rải rác trên một số tờ báo xuất bản cùng thời gian này. Theo lời kể của Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh đăng trên “Tuần báo Công giáo và Dân tộc” cho biết một vài thông tin về việc đấu tranh của tờ báo này: “Tờ báo còn đấu tranh và đã phá nhiều luận điệu xuyên tạc bóp méo sự thật của quân xâm lược núp dưới chiêu bài chống Cộng và được truyền bá bằng cách lợi dụng tôn giáo. Tờ báo đã nói lên tiếng nói chính nghĩa của người công dân Công giáo chống ngoại xâm nhưng vẫn luôn trung thành với Giáo hội, nên có tác dụng khá sâu sắc trong việc thúc đẩy đồng bào tham gia hay ủng hộ cách mạng”⁴⁷. Năm 1950, sau Hội nghị Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ, tờ báo in toàn bộ lập trường của Công giáo kháng chiến Nam Bộ bày tỏ quan điểm rõ ràng nền đạo và với Chính phủ kháng chiến.

Dựa vào những nguồn tài liệu hạn hẹp trên Tuần báo này, chúng tôi chỉ có thể tổng kết được một vài thông tin rất khái quát như sau:

Hình thức và số lượng: Lúc đầu do điều kiện vật chất còn hết sức khó khăn, nên báo 1 tháng chỉ ra 1 số, khổ giấy nhỏ và chỉ có 4 trang. Sau do sự tích cực vận động của những vị chủ nhiệm tờ báo, nhiều trí thức và đồng bào Nam Bộ đã ủng hộ rất nhiệt tình cả về tinh thần và vật chất, nên nguồn tài chính của tờ báo tăng lên đáng kể. Phần nữa, do nhiệm vụ cấp bách, động viên toàn thể giáo hữu thực hiện chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ sơ tán vào vùng Bưng

Biên⁴⁸ để bảo toàn lực lượng và tiếp tục chiến đấu, tránh sự càn quét của kẻ thù, nên báo ra bán nguyệt san, gồm 8 trang, hình thức gần giống như tờ Công giáo và Dân tộc thời kỳ trước năm 1985. Về số lượng phát hành, do điều kiện vật chất còn khó khăn nên việc xuất bản không được đều đặn, chỉ xuất bản từng giai đoạn từ 500 đến 1.000 tờ mỗi số. Nhưng tất cả số lượng báo đã xuất bản đều được chuyển đến các tỉnh qua đường dây liên lạc cách mạng của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ. Tờ báo Vì Chúa Vì Tổ quốc được rải đi khắp các khu Nam Bộ (15 tỉnh có tổ chức Công giáo kháng chiến). Và đặc biệt, báo đã vượt qua sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp chen mình vào tận thành phố Sài Gòn và các đô thị Nam Bộ còn bị tạm chiếm⁴⁹.

Dù vậy trong luận án của Trần Thị Liên, từ các hồ sơ lưu trữ lịch sử quân sự Pháp⁵⁰, phong Đông Dương, đã khai thác được một số bài báo in trên tờ báo Vì Chúa Vì Tổ quốc của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ. Theo các nguồn tài liệu lưu trữ tại Pháp được tác giả trích dẫn cho biết: báo ra số 1 vào 1/6/1948⁵¹; số 6 ngày 19/9/1948, số 8 ngày 8/11/1948, số 15 ngày 21/10/1949. Số 4 không thấy tác giả đề ngày⁵². Như vậy chắc chắn một điều rằng báo ra tương đối đều với kỳ hạn khoảng 1 tháng một số.

Qua các nguồn sử liệu này cho thấy tờ báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc hướng nhiều đến việc tuyên truyền phát động phong trào Công giáo kháng chiến. Chẳng hạn số 4 có bài “Một cuộc phát động yêu nước thực sự giữa những người Công giáo” từ ngày 15/7 đến ngày 2/9/1948. Bài báo đã nêu cụ thể yêu nước là phải diệt giặc đói, giặc rét, xóa nạn mù chữ và chống giặc. Tất cả người Công giáo phải như là tấm gương về tinh thần hi sinh và xứng đáng là con Thiên Chúa. Bài báo cũng đề cập: “trong ngắn hạn, ở cấp quân sự, huy động mọi lực lượng và cần trang bị kiến thức quân sự các bạn trẻ Công giáo của cả hai giới: Tất cả những người trẻ phải học cách sử dụng bất kỳ loại vũ khí và biết kỹ thuật: chiến tranh, ném lựu đạn, phá hoại, du kích. Về xã hội, phải giúp đỡ các chiến sĩ bị thương, trẻ mồ côi, bằng cách đóng góp tiền mặt, thuốc, thực phẩm, cung cấp quần áo...”⁵³.

Tờ báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc ngày 1/2/1949 cũng in lại bài “Công giáo và Cộng sản”⁵⁴ ở đó dẫn lại lời của Giám mục Nam Vang Chabalier phụ trách tờ Chứng nhân Kitô giáo về luận điểm ông cho

rằng dù không ưa học thuyết của Lênin nhưng người Công giáo và Cộng sản có thể cộng tác với nhau trong các vấn đề xã hội. Số báo này cũng nhằm phản biện lại những tài liệu tiếng Pháp nói về Cộng sản là vô thần và chống lại tôn giáo, nhằm đẩy người Công giáo phản bội tổ quốc⁵⁵.

Các tài liệu lưu trữ cũng cho thấy tờ Vì Chúa Vì Tổ Quốc có các tuyên truyền gắn chặt với các chỉ thị của Việt Minh. Chẳng hạn trên số ra ngày 21/10/1949 có in mười điều nên tránh và mười điều nên làm của Việt Minh. Trong đó các việc bị kỷ luật, thậm chí bị tử hình như: Phản bội tổ quốc, phá hoại truyền thông, mưu sát, không tuân mệnh lệnh quân sự...⁵⁶. Trần Thị Liên bình luận: Nhìn chung, sự truyền thông trên báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc không chỉ chứng minh người Công giáo có thể cộng tác với Cộng sản, mà còn thuyết phục người Công giáo trong cuộc kháng chiến mà họ lựa chọn không phải là chống lại tôn giáo của mình. Cho dù đôi lúc tuyên truyền có phần kém tinh tế⁵⁷.

Bên cạnh báo chí, ngay từ đầu kháng chiến, Hội Công giáo kháng chiến đã có những cơ sở hoạt động bí mật tại vùng địch chiếm đóng.

Theo Lê Minh Đức, một người Công giáo tham gia phong trào Công giáo kháng chiến thời kỳ này cho biết: Khi mà phong trào Công giáo kháng chiến đang phát triển rộng ở nhiều tỉnh thành Nam Bộ thì tại khu vực Cần Thơ, nơi bị Pháp kiểm soát chặt chẽ lại hình thành một cơ sở Công giáo kháng chiến bí mật. Hoạt động ban đầu của cơ sở này là quyên góp thuốc men để gửi ra mặt trận ủng hộ cho chiến dịch mùa xuân năm 1950.

Điều kỳ lạ là cuộc họp để thành lập cơ sở Công giáo kháng chiến bí mật này lại được tổ chức tại nhà linh mục chính xứ nhà thờ chính tòa. Linh mục chính xứ làm cố vấn cho tổ chức. Sau đó, nơi ở của ông đã thành điểm che giấu, dừng chân trú ẩn của không ít chiến sĩ Công giáo⁵⁸. Có một số thành viên của Công giáo kháng chiến bị bắt, họ biết nhưng không khai vị linh mục cố vấn này. Một số linh mục được thực dân Pháp ưu đãi nhằm mua chuộc, nhưng đôi lúc các vị lại sử dụng chính sự ưu đãi đó để kháng chiến. Chẳng hạn, mỗi khi có cần quét, bắt phải người Công giáo mà có chứng nhận là con chiên hay bốn đạo của linh mục là được phía Pháp thả ngay. Nhiều cán bộ và người Công giáo kháng chiến đã thoát qua các vòng kiểm soát của Pháp nhờ một

giấy thông hành của linh mục nào đó mà họ biết. Nhiều khi một số linh mục thường về làm lễ ở một xứ nào đó, được cán bộ Việt Minh bắt quen, hai bên kết giao và khi có cán bộ bị bắt, linh mục lại đến xác nhận đó là “bồn đạo” của mình, thế là lại được thả. Lê Minh Đức kể lại: “Biết chúng tôi hoạt động trong Hội Công giáo kháng chiến, nhiều anh chị em cán bộ, trong đó có nhiều đảng viên cộng sản lão thành đã kể cho chúng tôi nghe nhiều dịp anh chị em đã được đồng bào Công giáo và cả các linh mục cứu sống trong những trận càn của giặc. Vị cha sở mà tôi biết đã xin cho không ít “bồn đạo” như vậy”⁵⁹.

Sinh hoạt tôn giáo trong kháng chiến

Có một điều đặc biệt giữa hoạt động của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ so với các đoàn thể yêu nước khác là những người Công giáo ngoài công việc tham gia kháng chiến ở các mức độ khác nhau thì họ tham gia vào Hội này cũng là một cách thức để duy trì các sinh hoạt tôn giáo. Chính các sinh hoạt tôn giáo giúp cho cộng đồng Công giáo kháng chiến trở nên gắn gũi, liên kết với nhau bền vững hơn. Có 4 yếu tố để các sinh hoạt tôn giáo vẫn diễn ra đều đặn trong bối cảnh kháng chiến là: (1) Có chức sắc; (2) có giáo dân; (3) có các không gian tôn giáo cho các buổi lễ; (4) Không có sự cấm cản nào từ phía Việt Minh và không có sự phân biệt đối xử giữa những người có đạo và không có đạo.

Yếu tố thứ nhất thấy rất rõ. Các sử liệu và hồ sơ lưu trữ về Hội Công giáo kháng chiến đều chắc chắn về một số linh mục đã dần thân theo phong trào này. Có thể kể ra rất nhiều tên tuổi điển hình như ba anh em ruột linh mục: Nguyễn Bá Luật, Nguyễn Bá Sang, Nguyễn Ba Kính cho đến các linh mục: Hồ Thành Biên, Võ Thành Trinh, Lương Minh Ký, Trần Quang Nghiêm.... Họ có vai trò quan trọng trong Hội vì họ là người có uy tín trong cộng đồng Công giáo và thường giữ chức vụ trong Ban Chấp hành của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ hoặc hội trưởng, hội phó các Hội Công giáo kháng chiến cấp tỉnh. Các linh mục tuy không trực tiếp kháng chiến nhưng luôn thực hiện hai chức năng cơ bản là tập hợp và định hướng tinh thần chung cho cộng đồng Công giáo theo kháng chiến và hướng dẫn các nghi lễ tôn giáo, bảo đảm các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của giáo dân. Linh mục Hồ Thành Biên đi khắp các vùng Bưng

Biên thuộc các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Rạch Giá, Cần Thơ.... Ông tìm đến các họ đạo hẻo lánh không có linh mục để giúp giáo dân sinh hoạt tôn giáo và động viên giáo dân tham gia kháng chiến chống Pháp. Công việc này trong hai vai trò, vừa là một người thiêng liêng về mặt đạo trước mặt giáo dân, nhưng đồng thời cũng là người có tín nhiệm cao trong tổ chức tôn giáo để quy hướng những tín hữu vững tin trong hàng ngũ kháng chiến chống Pháp. Hành trạng của linh mục chỉ một chiếc xuồng với một chiếc áo dòng và một cuốn sách lễ⁶⁰.

Yếu tố thứ hai là cộng đồng giáo dân. Việc di chuyển vào Bưng Biền, sau là xuống miền Tây Nam Bộ của Hội Công giáo kháng chiến đã kéo theo nhiều bà con giáo dân tản cư đi theo kháng chiến, hình thành nên những cộng đồng Công giáo mới. Điển hình như “ở giáo xứ Bãi Chàm do Linh mục Lương Minh Ký coi sóc đã phải hứng chịu bao đau thương, mất mát do chính sách khủng bố của địch. Chính vì thế mà linh mục đã vận động giáo dân triệt để thi hành việc tản cư. Thế là cuối năm 1947, toàn thể 1.200 giáo dân Bãi Chàm đã đem theo gia đình, tài sản vào chiến khu Giồng Găng để lập làng kháng chiến”, hình thành nên một cộng đồng Công giáo mới nơi đây⁶¹. Trong Bưng Biền cũng có một số họ đạo được thành lập để tập trung giáo dân sinh hoạt trong bối cảnh chiến tranh. Chẳng hạn, một số giáo dân ở họ đạo Sa Keo và các họ khác đã lập ra họ đạo Rừng Tràm, tồn tại được một năm thì bị quân pháp đốt phá⁶². Sau năm 1950, “Tổ chức Công giáo kháng chiến ngày càng lớn mạnh. Đã có 21 tỉnh thành lập Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ là Gia Định, Chợ Lớn, Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Tân An, Gò Công, Bến Tre, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sa Đéc, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Châu Tiền, Long Châu Hậu, Rạch Giá, Hà Tiên với số lượng đoàn viên là 80.000 người”⁶³.

Về không gian tôn giáo có các cấp độ khác nhau. Có thể đó chỉ là những buổi đọc Kinh Thánh và cầu nguyện giữa những người cùng niềm tin trong một nhóm nhỏ, cũng có thể diễn ra tại các nhà thờ với đầy đủ quy mô ở những vùng tự do không do Pháp kiểm soát. Cũng có thể không gian tôn giáo được trộn lẫn trong ngay chính các buổi hội nghị, họp bàn của Hội. Nhìn chung, không gian sinh hoạt tôn giáo của

những người Công giáo kháng chiến Nam Bộ là một không gian linh động, có sự kết hợp giữa việc tôn vinh thờ phượng Thiên Chúa với các nhiệm vụ kháng chiến của hội. “Người Công giáo kháng chiến Nam Bộ luôn đặt tin tưởng vào Chúa, xác định đường lối mình đang đi là làm theo đúng ý Chúa. Thông thường tất cả các buổi họp, hội nghị, đại hội lúc bắt đầu đọc kinh Chúa Thánh Thần, chào cờ, mặc niệm, đôi khi đọc thêm Kinh Kính Mừng, Sáng Danh. Các linh mục đi đến nơi nào thì nơi ấy có thánh lễ, đi đến đâu các linh mục cũng nhắc nhở chị em giáo dân cầu nguyện sáng tối. Chỗ nào có đông giáo dân thì nhà thờ được cao lên và trở thành họ đạo, có các nữ tu gửi đến để dạy giáo lý. Các linh mục cũng tổ chức tĩnh tâm cho anh chị em giáo dân vào các dịp lễ trọng như lễ Chúa Giáng Sinh, tuần thánh Phục Sinh và nhắc nhở giáo dân xưng tội rước lễ dù ở Bưng Biền xa xôi hẻo lánh nhưng anh chị em giáo dân cũng được đầy đủ các bí tích như: Rửa tội, giải tội, xức dầu, hôn phối, kể cả phép thêm sức. Các linh mục chọn địa điểm thuận tiện mời đức giám mục và ban phép bí tích. Hằng năm linh mục cũng tụ tập nhau tĩnh tâm cầu nguyện chung”⁶⁴.

Yếu tố cuối cùng là vấn đề tự do thể hiện niềm tin và không có kỳ thị tôn giáo được các nhân chứng của phong trào nêu khá rõ. Điều này chính bản công bố Lập trường của Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã cho thấy rõ trong thời gian kháng chiến ở vùng độc lập Công giáo được hưởng trọn quyền thờ Chúa⁶⁵. Theo ghi chép của nhà văn Thiều Sơn⁶⁶ thì các buổi sinh hoạt tôn giáo diễn ra khá đều đặn tại vùng kháng chiến. Đặc biệt trong các buổi lễ trọng như Noel đều được tổ chức khá bài bản và có sự hiện diện của nhiều tổ chức đoàn thể khác cùng tham gia. “Tôi tới dự lễ Noel ở một nhà thờ thì có tin báo động, nên phải chọn một địa điểm khác, xa đó cả mấy cây số. Tất cả mọi người cả ông cha, bà phước, tín đồ và quan khách đều lục tục xuống xông để tới một nhà thờ khác. Có điều đặc biệt là mỗi lần có lễ đạo là hết thầy mọi người đều xung phong tới giúp việc để hoàn thành cuộc lễ, không nhất thiết phải là người Công giáo mới lo cho đạo mình. Đêm Noel ở trong khu tươm tất và trọng thể. Có Chúa hài đồng, có máng cỏ, có Đức Mẹ và có cả máy điện do Ủy ban kháng chiến cho mượn. Có cả đại diện Quân, Dân, Chánh tới dự”⁶⁷. Điều này cho thấy việc sinh hoạt tôn giáo ngay trong vùng kháng chiến cũng khá ổn thỏa

và tự do, chẳng có sự cấm cản nào của những người Cộng sản cách mạng cả. Điều đó cũng cho thấy một động lực khác của những người Công giáo kháng chiến là họ vừa thỏa mãn được tâm tình đồng hành cùng dân tộc trong một tâm trạng chung của người Việt Nam bị mất tự do bấy lâu, đồng thời vẫn thỏa mãn được các nhu cầu về mặt tôn giáo được đi lễ và vẫn có các linh mục làm lễ cho dù trong điều kiện tạm bợ và đầy thử thách của cuộc kháng chiến.

Một nhân chứng khác của phong trào là cụ Lê Thái Bình, Hội trưởng Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ Trà Vinh từ năm 1950 cho biết: “Suốt trong thời gian kháng chiến, không sáng nào, tối nào tôi bỏ đọc kinh hôm, kinh mai. Ngay cả những lúc phải chiến đấu trong rừng, trên chòi cao hay lặn lội dưới bùn sâu. Bởi vì không ai ngăn cấm tôi theo đạo cả...”⁶⁸. Theo lời kể của bà Sáu Lặng, một nữ chiến sĩ Công giáo tham gia kháng chiến tại Nam Bộ thời kỳ này thì: Đã kháng chiến với nhau thì không ai phân biệt lương giáo cả. Chẳng ai hỏi bác rằng đi đạo nào, thờ ai.... Chỉ có các linh mục với các dì phước là nổi bật nhờ chiếc áo dòng. Các dì phước thời ấy cũng giúp kháng chiến nhiều lắm⁶⁹.

Trên thực tế, lúc đó các buổi lễ lớn của người Công giáo Nam Bộ như lễ Giáng sinh đều có sự phối hợp giữa Bộ Tư lệnh Nam Bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ và Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ. Sự kết hợp này là nhằm đến việc bảo đảm các buổi sinh hoạt tôn giáo trong những dịp lễ trọng được an toàn quy củ. Một tài liệu lưu trữ về Công giáo kháng chiến Nam Bộ cho thấy buổi lễ Noel toàn khu 9 năm 1949 đã được dự trù một cách chu đáo cho các nhà thờ trong khu. Hầu hết các không gian tôn giáo này đều được bố trí các linh mục tới làm lễ. Danh sách linh mục làm lễ được Chủ tịch Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ và cố vấn của Hội đề xuất. Điều đặc biệt là lễ Giáng Sinh có tổ chức một bữa tiệc Noel lúc nửa đêm mời 50 đại diện của các cơ quan Nam Bộ tới dự tại nhà thờ Huyện Sĩ do Linh mục Trần Quang Nghiêm làm lễ. Bữa tiệc được hỗ trợ kinh phí từ phía chính quyền, còn lại các nơi khác do ban chấp hành Công giáo kháng chiến lo liệu. Đặc biệt dịp này những hàng binh cũng được tham gia lễ và được mời ăn. Với các nhà thờ không có linh mục thì cũng được chỉ thị là đúng 12h đêm 24 có tổ chức đọc kinh, đánh trống giục chuông mừng Chúa ra đời⁷⁰.

Tóm lại việc duy trì một nền nếp sinh hoạt tôn giáo của các hội viên Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ là một thông điệp mang nhiều ý nghĩa. Trong đó họ vẫn thể hiện được hai vai trò song hành là một tín đồ trung thành với Thiên Chúa nhưng đồng thời vẫn thi hành trách nhiệm của một người công dân với phong trào giải phóng của dân tộc.

Những thử thách của Hội

Tuy nhiên, hoạt động của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ gặp không ít khó khăn do thực dân và hàng giáo phẩm ngoại quốc gây ra. Đa số giáo dân ở trong vùng giặc chiếm. Nhiều họ đạo bị giặc chiếm đóng nên kinh sách bị lệ thuộc. Điều nguy hại là thực dân pháp đã xuyên tạc giáo lý, làm cho không ít giáo dân hiểu sai lệch giáo lý. Về điều này Nguyễn Tử Lộc viết: “Trong một kinh cầu thời Pháp và Việt Minh chiến tranh, cộng sản là “con rắn quý quyết xin Đức mẹ đập dập đầu”. Một lời cầu nguyện không hiểu sao lại có tính chất bạo động như vậy, nhưng nó nói rõ thái độ của Công giáo, trong cuộc chiến tranh giành độc lập của dân tộc. Đó là một điều các giới làm kinh cầu cần suy nghĩ lại. Chúng ta phải tự hỏi: Thái độ thù nghịch của Công giáo đối với Việt Minh vì Việt Minh là Cộng sản vô thần, hay vì Việt Minh là lực lượng chống Pháp và những người theo Pháp được Pháp che trở”⁷¹.

Ngoài ra, quân Pháp lùng sục bắt bớ và ám sát các linh mục kháng chiến để vu khống cho quân kháng chiến phá đạo. Các Bề trên người Pháp với những lợi ích của nước Pháp và cả quyền lợi của họ cũng không ngần ngại dụ dỗ mua chuộc các “con chiên người Việt” hoặc liên kết với lính Pháp trong các vụ bắt bớ các phần tử kháng chiến⁷².

Theo Lê Văn Chánh: Thái độ của 3 Tòa Giám mục vẫn im lặng đối với những người Công giáo kháng chiến Nam Bộ, nhưng lại mặc nhiên để cho sách báo mệnh danh là của Công giáo công khai tuyên truyền chống kháng chiến, thậm chí có nơi dùng tòa giảng làm diễn đàn chính trị chống Cộng. Đạo quân U.M.D.C (Unités Mobiles des Chrétientés) nổi tiếng về quây phá lấy danh nghĩa là “đơn vị lưu động bảo vệ đạo” đã gieo bao kinh hoàng cho dân chúng, đã gây nên một cuộc di tản lớn ở Nam Bộ, nhưng giáo quyền làm ngơ. Tác giả cũng cho biết về vụ lính Pháp chặn cửa nhà thờ Cổ Cò (Sóc Trăng) trong đêm Noel 1948 rồi xả súng liên thanh ném lựu đạn làm chết 40 giáo

dân, một cuộc thảm sát dã man nhất trong lịch sử Nam Bộ kháng chiến. Nhiều nhà thờ ở vùng giải phóng bị máy bay oanh tạc hư sập một số giáo dân bị chết và bị thương... Tất cả các vụ kiêu đó đã xảy ra, mọi người chờ đợi mãi cũng không nghe một tiếng nói nào của giáo quyền⁷³.

Phản ứng lại đạo quân lưu động kẻ trên vào cuối năm 1949 những người Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã đưa ra một chiến lược địch vận đặc biệt để chống lại các luận điệu tuyên truyền của Pháp do Trịnh Khánh Vàng, phụ trách báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc, khu phó khu 9 tổ chức. Ngày 23/9/1949, các nhân vật chủ chốt đã ra một thông cáo tố cáo sự tàn phá giết hại của phía Pháp đối với giáo dân Việt Nam, đồng thời kêu gọi những người Công giáo tham gia U.M.D.C trở lại với kháng chiến⁷⁴.

Trong những năm 1948-1949, Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ phải đương đầu với nhiều khó khăn do đối phương gây ra và đã vượt qua bao cản ngại từ nhiều phía để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Nhiều tổn thất lớn cũng đã xảy ra trong thời gian này⁷⁵. Thực dân Pháp biết Đồng Tháp Mười là căn cứ đầu não của kháng chiến do đó chúng tập trung bằng đường bộ, đường thủy và máy bay tàn phá tiêu diệt. Ngày 2/6/1949, quân Pháp tràn vào đốt phá Văn phòng Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ, một số ủy viên đã hi sinh.

Việc giữ đạo ở vùng giải phóng càng khó khăn, vì các nhà thờ ở đây là mục tiêu oanh kích của máy bay giặc, phải đọc kinh xem lễ vào ban đêm và phải tổ chức canh gác, báo động khi có máy bay giặc xuất hiện.

Sau nhiều càn quét của giặc, những người còn lại vẫn giữ vững ý chí và quyết tâm bám chắc cương vị chiến đấu của mình, nhưng Đồng Tháp Mười lúc bấy giờ không còn là an toàn khu như trước, các cơ quan hành chính của Nam Bộ phải chuyển về miền Tây, Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ cũng phải hòa nhập vào đoàn di chuyển đó. Trước khi rời Đồng Tháp Mười, Thường vụ Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ rút một số cán bộ chủ chốt của mỗi tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Sa Đéc thành lập Ban Cán sự Công giáo kháng chiến phụ trách vùng này. Thường vụ Ban Chấp hành mời Linh mục Nguyễn Bá Luật cùng đi về Miền Tây⁷⁶.

Ổn định tổ chức và hoạt động cho đến tháng 7 năm 1954

Sau 3 tháng đầu năm 1950, Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã về Miền Tây và ổn định nơi chốn và bắt đầu chuẩn bị cho cuộc Hội nghị Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ, với những công việc trước mắt là đặt lại quan hệ với ban chấp hành 6 tỉnh Miền Tây là Cần Thơ, Sóc Trăng, Rạch Giá, Bạc Liêu và Hà Tiên tổ chức gặp gỡ với 6 linh mục trong vùng⁷⁷. Về điều này, sử liệu của Lại Văn Miễn ghi: “Trước sự tàn phá của quân Pháp, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ phải rời xuống khu 9, đầm lầy U Minh, Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ cũng di chuyển theo và bám trụ ở Cai Cầm cho đến tháng 7/1954 khi có Hiệp định Genève. Hội viên người thì tập kết ra Bắc, người thì trở về địa phương⁷⁸.”

Hội nghị Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ họp vào tháng 5 năm 1950 tại họ đạo Vĩnh Chèo huyện Long Mỹ, quy tụ đại biểu của hầu hết các tỉnh, trừ các tỉnh gặp khó khăn không về được (Tây Ninh, Gia Định, Bà Rịa, Biên Hòa). Có gần 10 linh mục, tu sĩ khu giải phóng. Các đại biểu về dự hội nghị đều mang một tâm trạng lo lắng cho những khó khăn trong sự hoạt động của mình trước sự đánh phá, lấn chiếm của giặc, nhất là đối phương đang thực hiện âm mưu trong vấn đề Công giáo. Hội nghị cũng có đủ mặt các đại diện các cơ quan chính quyền, mặt trận và các cơ quan cấp Nam Bộ. Đặc biệt Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn nhân danh Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác đến dự và phát biểu với Hội Nghị⁷⁹.

Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ được hội nghị nhất trí bầu ra, gồm 2 cố vấn: Linh mục Nguyễn Bá Luật, Hồ Thành Biên; Hội trưởng: Nguyễn Thành Vĩnh; Phó Hội trưởng: Phạm Ngọc Thuần và các ủy viên: Trịnh Khánh Vàng, Võ Văn Khải, Nguyễn Văn Đông⁸⁰, Nguyễn Văn Tường, Trương Cung Kinh. Theo Lê Văn Chánh thì đây là một Ban Chấp hành tiêu biểu tính đoàn kết - chiến đấu trong tình hình nhiệm vụ mới ở Nam Bộ. Trịnh Khánh Vàng⁸¹ được phân công là Trưởng ban tuyên huấn và tiếp tục chịu trách nhiệm báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc, báo này được nâng lên thành cơ quan ngôn luận của Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ thay vì tiếng nói Công giáo kháng chiến Miền Tây.

Có lẽ sau sự kiện này, ngày càng thể hiện rõ con đường yêu nước kháng chiến của đồng bào Công giáo Nam Bộ mà Quốc hội đã gửi Công điện số 81 chúc mừng, khen ngợi, nguyên văn như sau: “Quốc hội đã nhận được điện văn. Hoan nghênh ý chí cương quyết của đồng bào Công giáo Nam Bộ. Chúc đồng bào ghi được nhiều thành tích trong công cuộc thi đua góp phần nhân lực, vật lực, tài lực vào việc chuẩn bị tổng phản công, và dẫn đầu trong việc đoàn kết để kiến thiết nước nhà trên nền tảng dân chủ nhân dân”⁸².

Từ sau năm 1950, “bộ máy” của Hội Công giáo kháng chiến ngày một kiện toàn, Công giáo kháng chiến tổ chức các Hội nghị Công giáo yêu nước để tổng kết và định hướng hành động. Hội nghị Công giáo kháng chiến họp ngày 13/5/1952 đề ra bốn nhiệm vụ tiêu biểu của Công giáo kháng chiến như sau:

- “1. Chống mưu mô chia rẽ của giặc.
2. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo.
3. Tranh thủ khối Công giáo vùng tạm chiến để bảo vệ khối Công giáo vùng giải phóng.
4. Chống sự xuyên tạc giáo lý của giặc và sự xáo trộn đạo - đời để lợi dụng chuyện thiêng liêng đàn áp phản đời”⁸³.

Với những hoạt động tích cực cho đến kết thúc kháng chiến chống Pháp. Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận cho đến hết ngày kết thúc kháng chiến ở một số điểm sau:

- 1) Tập hợp hầu hết người Công giáo ở vùng giải phóng gia nhập đoàn thể của mình và huy động tiềm lực này đóng góp mọi mặt công tác kháng chiến. Đồng thời bố trí cán bộ tiến vào các đô thị xây dựng các cơ sở Công giáo kháng chiến tại các họ đạo, chống lại âm mưu của giặc lợi dụng Công giáo, chống bắt lính, thu được nhiều kết quả.
- 2) Tháo gỡ những hiềm nghi, kỳ thị giữa giáo và lương, xóa dần những định kiến về Công giáo tồn tại hàng trăm năm, nhờ sự hòa nhập của người Công giáo vào cuộc kháng chiến đầy gian khổ của dân tộc.
- 3) Góp phần giải quyết những quyền lợi, những nhu cầu thiết thực của người Công giáo trong việc giữ đạo, thờ Chúa. Mạnh dạn can

thiệt và giúp đỡ các linh mục và số tín hữu bị giam giữ sớm trở về với đời sống bình thường như linh mục Sách, Lễ, Tâm...⁸⁴.

Kết luận

Nghiên cứu các hoạt động yêu nước của người Công giáo trong kháng chiến chống Pháp có thể tiếp cận từ nhiều chiều kích khác nhau, trong đó nghiên cứu các tổ chức Công giáo cũng là một hướng để giải quyết vấn đề. Cách tiếp cận này có thể lý giải vấn đề trên bình diện toàn cảnh của Công giáo Việt Nam lúc đó, trong đó điều nổi bật có thể thấy là đường hướng đồng hành cùng dân tộc là một sự lựa chọn tích cực của người Công giáo, nó là tiền đề căn bản để hóa giải những mối nghi ngại do lịch sử để lại.

Nhìn lại cả quá trình Công giáo yêu nước ở Nam Bộ cho thấy đây là một tiến trình phát triển đi lên từ thấp đến cao, từ sơ lược đến hoàn thiện của các tổ chức Công giáo. Các hoạt động kháng chiến của Hội là sự song hành giữa hai nhiệm vụ là thờ Chúa và đấu tranh cho giải phóng dân tộc. Chính niềm tin tôn giáo cùng với sự đoàn kết kháng chiến của Chính phủ Việt Minh đã có vai trò then chốt trong việc dẫn thân của những người Công giáo Nam Bộ.

Hội Công giáo kháng chiến ở Nam Bộ là điểm sáng tích cực nhất của Công giáo yêu nước ở Việt Nam trong giai đoạn này, với nhiều tấm gương linh mục và giáo dân anh dũng kháng chiến. Trong phong trào này người ta thấy rõ sự chủ động và nhạy bén của những người lãnh đạo tiên phong với những tên tuổi mà ai cũng rõ như: Nguyễn Bá Luật, Nguyễn Bá Sang, Nguyễn Thành Vĩnh, Hồ Thành Biên, Thái Văn Lung.... Xu hướng Công giáo yêu nước “đồng hành dân tộc” tại Việt Nam là xu hướng tất yếu, bởi các kinh nghiệm quá khứ đã chứng minh cho thấy người Công giáo phải mang lấy những trăn trở khi không hòa mình vào dân tộc. Kháng chiến chống Pháp người Công giáo chưa có điều kiện trở về phong trào dân tộc một cách trọn vẹn, nhưng những hoạt động tiêu biểu của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã tạo dựng cơ sở nền tảng cho việc đó. “Dòng trong” Công giáo yêu nước đã hòa nhịp cùng mạch thở dân tộc là hạt nhân ban đầu để lay chuyển tập hợp, cổ xúy hành động cho mọi người dân Việt Nam Công giáo cùng hòa mình với dân tộc. Xu hướng này thừa nhận chỉ có giải phóng dân

tộc mới có một hoàn cảnh một điều kiện để giải phóng người Công giáo khỏi áp bức lệ thuộc cả về mặt đạo và đời, qua đó thực sự hội nhập vào dân tộc. Tính chất vận động tích cực của Công giáo trong kháng chiến được bắt nguồn từ tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh.

Phong trào này có nhiều đóng góp tích cực và duy trì cho đến kết thúc chiến tranh là do có sự phối hợp chặt chẽ giữa quân và dân trong quá trình tổ chức hoạt động. Trong đó những định hướng của những người Việt Minh - Cộng sản luôn có. Qua các sinh hoạt tôn giáo của Hội cũng cho thấy: Từ khi ra đời và chỉ đạo cách mạng và kháng chiến, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán quan điểm tôn trọng bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, coi trọng giá trị tinh thần và các sinh hoạt văn hóa truyền thống. Điều này dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn phong phú của nhiều thập kỷ đấu tranh cách mạng. Quan điểm đó được vận dụng như một chiến lược lâu dài phấn đấu vì sự nghiệp độc lập dân tộc và xây dựng xã hội. Việc tôn trọng tự do tôn giáo chính là cơ sở của việc đoàn kết dân tộc trong chống Pháp cũng như xây dựng đất nước hiện nay.

Người Công giáo trên con đường kháng chiến cách mạng đồng hành cùng dân tộc là một phá cách lớn về mặt tư tưởng ở thời điểm lúc đó. Bởi với dân tộc đây là một sự lựa chọn sáng suốt. Nhưng với Giáo hội, qua sự thao túng của thực dân và sự chi phối bởi lập trường chống Cộng của Tòa thánh thì những người Công giáo cùng trận tuyến với lực lượng Cộng sản giải phóng dân tộc là những kẻ ngoài lề của Giáo hội, bị Giáo hội kết án và phạt vạ. Người Việt Nam Công giáo đã vượt lên trên tất cả mọi khó khăn trở ngại để tìm lại chính mình. Họ đã nhận ra rằng sự hy sinh cho cách mạng, cho dân tộc cũng giống sự hy sinh của những tín đồ tử vì đạo cho niềm tin ngày hôm qua.

Quá khứ lịch sử đã cho thấy, người Việt Nam Công giáo bị thực dân Pháp và đế quốc xâm lược tìm mọi cách tách ra khỏi vận mệnh của dân tộc mình, nên phải chịu nhiều tổn thất đau xót và phải chịu vất vả, dằn vặt để vượt qua những khó khăn để làm sáng tỏ đạo lý và lòng yêu nước của mình. Trong những điều kiện gian khó như thế nhưng hoạt động kháng chiến của người Công giáo Nam Bộ, đặc biệt là các linh mục kháng chiến dù lớn hay nhỏ dù trực tiếp hay gián tiếp đều có ý nghĩa sâu sắc trong phong trào cách mạng Việt Nam./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Khảo sát 40 năm Tuần báo *Công giáo và Dân tộc* và báo *Chính Nghĩa* (tiền thân của báo *Người Công giáo Việt Nam*) cho thấy một số bài báo của các nhân chứng phong trào và một vài sử gia Công giáo viết về giai đoạn này. Có thể kể đến các tác giả như Lê Minh Đức, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Đình Đầu, Trương Bá Cần, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Thành Vĩnh, Lê Minh Đức....
- 2 Ngô Quốc Đông (2010), “Từ Đoàn Công giáo cứu quốc đến Liên đoàn Công giáo Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 5.
- 3 Trần Tam Tinh (1988), *Thập giá và lưỡi guom*, Nxb. Trẻ Tp. Hồ Chí Minh.
- 4 Còn có tên khác là Lê Hải Phong, hiện tác giả rất lớn tuổi đang sống tại Tp. Hồ Chí Minh.
- 5 Nguyễn Đình Đầu (2005), *Những người Công giáo tích cực tham gia Nam Bộ kháng chiến chống Pháp*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 1528: 34-35.
- 6 Ngô Quốc Đông (2010), “Từ Đoàn Công giáo cứu quốc đến Liên đoàn Công giáo Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 5.
- 7 Chúng tôi có bản sao lưu trữ của tài liệu này, đem so sánh thấy bài viết của Nguyễn Văn Chánh là căn cứ trên sử liệu gốc chứ không phải dựa vào trí nhớ.
- 8 Còn sự thay đổi trên đã tỏ rõ lập trường của Công giáo kháng chiến Nam Bộ là tách khỏi kiểm soát của các Tòa Giám mục, phối hợp kháng chiến với Việt Minh - NQĐ.
- 9 Trần Thị Liên (1996), *Les Catholiques Vietnamiens entre la reconquête coloniale et la résistance communiste (1945-1954)*, Institut d'études politiques de Paris. Xem mục: Création des Catholiques résistants du Nam Bo: 247, 248.
- 10 Trần Thị Liên (1996),... Sdd, Xem mục: Les développement des catholiques résistants dans l'Ouest Cochinchinois: 249.
- 11 Trần Thị Liên (1996),... Sdd: 253-269.
- 12 *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1/2004.
- 13 Simon Lại Văn Miến (2005), *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, Tài liệu cá nhân của tác giả.
- 14 Về quá trình ra đời và hoạt động của tổ chức này xem: Ngô Quốc Đông (2010), “Từ Đoàn Công giáo cứu quốc đến Liên đoàn Công giáo Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 5.
- 15 Đây là tên đầy đủ ban đầu của tổ chức này, về sau thường gọi là *Công giáo kháng chiến Nam Bộ*.
- 16 Là các giám mục Cassaigne (Sài Gòn), Ngô Đình Thực (Vĩnh Long) và Chabalier (giáo phận Nam Vang, gồm các giáo xứ của Camphuchia và các tỉnh của Việt Nam miền Hậu Giang là Châu Đốc, An Giang, Sa Đéc, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá và Hà Tiên).
- 17 *Le Lien doan Cong giao et la politique* và *Nội lệ tạm thời của Liên đoàn Công giáo Việt Nam (Nam Bộ)*, điều 12 và 13. Tài liệu lưu trữ về Công giáo kháng chiến Nam Bộ.
- 18 Lê Văn Chánh viết: “Nhận thấy cấp thẩm quyền của Giáo hội tại Việt Nam đã thay đổi hẳn thái độ, càng gắn chặt với ý đồ của thực dân Pháp, nên dù có “kêu

- ca” tới đâu cũng không thể nào lay chuyển được. Nhận thấy Liên đoàn Công giáo Việt Nam ở Nam Bộ đang lớn mạnh, đang là thành viên tích cực trong Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam mà phải gánh chịu lấy sự giải tán vô điều kiện là ta xuôi tay chấp nhận sự tổn thất lớn trước sự “hả hê” của thực dân Pháp. Hơn nữa, người công dân Công giáo Việt Nam có quyền và bổn phận của mình đối với Tổ quốc của họ khi bị xâm lăng, nên sau những ngày bàn thảo và cân nhắc, Ban lãnh đạo Liên đoàn Công giáo Nam Bộ đã quyết định đổi tên đoàn thể của mình là *Công giáo kháng chiến Nam Bộ*. Tôn chỉ - mục đích, vai trò - nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đã hình thành vẫn giữ nguyên vẹn. Với danh xưng mới, Công giáo kháng chiến Nam Bộ sẽ thoát ra khỏi sự ràng buộc trong bàn tay của người vừa ban phép lành vừa ký tên đóng dấu phê chuẩn rồi nay lại ký tên trên thông cáo bắt buộc phải giải tán. Có thể nói, đây là hành động dũng cảm của những linh mục và giáo dân yêu nước ở Nam Bộ, dám vượt qua cái “thành trì” kiên cố hàng trăm năm. *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số 97:102-103.
- 19 Linh mục Hồ Thành Biên bị Giám mục Chabalier gửi thư yêu cầu rời Bưng Biền ra thành nếu không bị “dứt phép thông công”. Linh mục kháng chiến này đã bị treo chén mất 8 tháng.
 - 20 Le Minh Duc (1963), *Les Catholiques en république Démocratique du Vietnam*, Éditions en langues étrangères, Ha Noi: 72, 75.
 - 21 Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1950), *Lập trường của Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, Ban tuyên huấn xuất bản. Xem thêm: Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1952), *Biên bản hội nghị Công giáo Kháng chiến Nam Bộ ngày 13/5/1952*: 5.
 - 22 Xem thông tin trên báo *Công giáo và dân tộc*, số 20, từ 23-29/11/1975: 4-7 và số 40+41, từ 28/3-10/4/1976: 6-7.
 - 23 Chẳng hạn một số người Công giáo bị bắt tại Phát Diệm năm 1947 được Giám mục Lê Hữu Từ phản ánh đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp chỉ đạo giải quyết.
 - 24 Căn bản nhất vẫn là quyền tự do tín ngưỡng.
 - 25 Giáo hoàng Pio XI và Pio XII đều có những thông điệp phản ứng với chủ thuyết Cộng sản. Điều này lại càng trở lên hoang mang hơn với giáo dân Bắc Bộ khi “giáo hội tự trị” ở Trung Quốc xuất hiện sau năm 1949 và những ứng xử có tính chất tả khuynh với tôn giáo ở Liên Xô giai đoạn Stalin.
 - 26 Năm 1954, tập kết ra Bắc, ông làm Chánh án Hà Nội.
 - 27 Ngọc Thạch (1975), *Nửa giờ với ông Nguyễn Thành Vĩnh*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 7: 11.
 - 28 Nguyễn Văn Đông (trả lời phỏng vấn) (1977), *Từ những ngày cách mạng tháng Tám hào hùng*, Tuần báo Công giáo và dân tộc, số 111: 5.
 - 29 Cát Vũ (1976), *Một đời vì Thiên Chúa và Tổ quốc*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 53: 7.
 - 30 Ngọc Thạch (1975), *Nửa giờ với ông Nguyễn Thành Vĩnh*. Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 7: 11.

- 31 Ủy ban đoàn kết Công giáo yêu nước tỉnh Hậu Giang (1987), *Bài phát biểu của Giám mục Nguyễn Ngọc Quang, Giám mục giáo phận Cần Thơ*. In trong Đại hội thành lập Ủy ban đoàn kết Công giáo yêu nước tỉnh Hậu Giang: 53.
- 32 Trước tác động từ nhiều phía, một số cán bộ Công giáo kháng chiến đã rời tổ chức như Bùi Minh Nền, Trình Khánh Vàng, một số bị giết hại như Thái Văn Lung (1946), Linh mục Nguyễn Bá Kính (1948), Lâm Ngọc Tuyền,....
- 33 Theo hồi ký của Lê Tiền Giang thì muốn liên lạc với tổ chức để vào Bưng Biền kháng chiến phải qua sự giới thiệu của Việt Minh. Mặt khác một số đại hội Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ đều có đại diện Việt Minh đến dự, trong đó có Lê Duẩn.
- 34 Lê Văn Chánh (2003), “Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ”, *Nguyệt san CG & DT*, số tháng 1: 103.
- 35 Trần Thị Liên (1996),... Sđd. Xem mục: Création des Catholiques résistants du Nam Bo: 247.
- 36 Có thể xem thêm những thông tin chi tiết về thành phần Hội nghị trên tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1528: 35.
- 37 Simon Lại Văn Miến (2005), *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, Tài liệu khảo biên của cá nhân của tác giả: 12- 15.
- 38 Có thể kể đến tư tưởng của Nguyễn Trường Tộ, Đắc Đức Tuấn cho đến các giáo dân tham gia trong phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, rồi các linh mục yêu nước bị đẩy ra Côn Đảo như Đậu Quang Lĩnh, Nguyễn Thần Đồng...
- 39 Nguyễn Văn Đông (trả lời phỏng vấn) (1977), *Từ những ngày cách mạng tháng Tám hào hùng*. Tuần báo Công giáo và dân tộc, số 111: 5.
- 40 Simon Lại Văn Miến (2005), *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, Tài liệu khảo biên của cá nhân của tác giả: 14.
- 41 Trong bài viết của Trần Hữu Hợp có nói chi tiết hơn về một số lớp học, chúng tôi không nêu lại - Xem tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1/2004: 42-43.
- 42 Thành lập năm 1951, đây là một tổ chức tập hợp rộng rãi các thành phần yêu nước kháng Pháp theo chủ trương của những người Cộng sản Việt Nam. Tổ chức này là sự kết hợp của Mặt trận Việt Minh (ra đời 1941) và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (thành lập năm 1946).
- 43 Như ở Bàu Voi, một xóm bùn lầy nước đọng đang có người Công giáo trốn giặc vào đây cần xây dựng một nhà thờ, Công giáo kháng chiến tỉnh đứng ra vận động xin phép với chính quyền tỉnh. Linh mục Luca Sách ở Cái Bông cộng tác với Pháp rất đắc lực, một số người Công giáo ở Cái Mơn bị ép buộc làm tề, bị bộ đội đánh dồn bắt được, được tin Công giáo kháng chiến tỉnh đến tận nơi xin bảo lãnh và đưa họ về nhà an toàn. Giám mục Ngô Đình Thục có lần ngồi xuống máy đi ngang qua vùng giải phóng bị đội tuần sông bắt giữ vì không có giấy tờ, Công giáo kháng chiến cùng với đại diện Ủy ban tỉnh đến tận nơi bảo lãnh ra. Các nhà dòng là nơi tập trung đông ở vùng tạm chiến, lúc có lương thực, thực phẩm không còn đủ ăn mà cơ sở tự túc của nhà dòng thì ở sâu trong vùng giải phóng nên không thể vào đưa về đều được Công giáo kháng chiến nhờ giúp đỡ. Kết quả được chính quyền cấp giấy phép đặc biệt cho chở lúa gạo cá mắm, v.v..

- 44 Ủy ban đoàn kết Công giáo yêu nước tỉnh Hậu Giang (1987), *Bài phát biểu của Giám mục Nguyễn Ngọc Quang, Giám mục giáo phận Cần Thơ*. In trong Đại hội thành lập Ủy ban đoàn kết Công giáo yêu nước tỉnh Hậu Giang: 83.
- 45 Thọ mai (1975), “Nửa giờ với cụ Lê Thái Bình, nguyên Hội trưởng hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ Trà Vinh”, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 11: 10.
- 46 Lê Tiền Giang (1972), *Công giáo kháng chiến Nam Bộ 1945-1954*, Hồi ký, Sài Gòn: 26-27.
- 47 Bài phỏng vấn Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh (1985), *Báo Vì Chúa Vì Tổ quốc*, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 520-521-522: 11.
- 48 Tên để chỉ một chiến khu nổi tiếng thời chống Pháp. Bưng Biền là vùng đất ngập nước của đồng bằng sông Cửu Long. Bưng Biền nằm trọn trong vùng Đồng Tháp Mười, gồm địa bàn các tỉnh Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp.
- 49 Bài phỏng vấn Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh (1985), *Báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc*, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 520-521-522: 11.
- 50 *Archives du Service Historique des Armées*
- 51 Theo bài phỏng vấn ông Nguyễn Thành Vĩnh nêu trên, ông cho biết báo ra đời vào năm 1947. Bài báo cũng cho biết số 24 ra vào ngày 20/9/1950. Chúng tôi cho rằng thông tin của Trần Thị Liên có cơ sở hơn vì căn cứ vào hồ sơ lưu trữ của quân đội Pháp.
- 52 Trần Thị Liên (1996),... Sdd: 248-250.
- 53 Dẫn theo Trần Thị Liên (1996),... Sdd: 250.
- 54 Bài này của Trường Trinh, in trên báo *Sự Thật* vào cuối năm 1948 - NQĐ. Chúng tôi hiện còn giữ bản sao bài viết này trên báo *Sự Thật*.
- 55 Dẫn theo Trần Thị Liên (1996),... Sdd: 249.
- 56 Dẫn theo Trần Thị Liên (1996),... Sdd: 249.
- 57 Trần Thị Liên (1996),... Sdd: 248, 249.
- 58 Theo Lê Minh Đức thì vị linh mục ủng hộ kháng chiến “ẩn danh” đó sau này trở thành Giám mục Giáo phận Cần Thơ Nguyễn Ngọc Quang.
- 59 Lê Minh Đức (1989), “Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của người Công giáo Nam Bộ có những người ‘Incognito’”, Tuần báo *Công giáo và dân tộc*, số 729: 1.
- 60 Cát Vũ (1976), “Một đời vì Thiên Chúa và Tổ quốc”, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 53: 7.
- 61 Xem Tuần báo *Công giáo và Dân tộc* (1985), số 12: 9.
- 62 Cát Vũ (1976), “Một đời vì Thiên Chúa và Tổ quốc”, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 53: 7.
- 63 Simon Lại Văn Miến (2005), *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, Tài liệu khảo biên của cá nhân tác giả: 9-10.
- 64 Simon Lại Văn Miến (2005), *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, tldd: 10.
- 65 Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1950), *Lập trường của Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, Ban tuyên huấn xuất bản: 14.

- 66 Ông làm ở đài phát thanh Nam Bộ sau 1945, sau đó làm phóng viên báo Cứu quốc Nam Bộ từ những năm 1949. Ông đã đi và tiếp xúc với nhiều linh mục kháng chiến tại Bưng Biền.
- 67 Thiều sơn (1977), *Vì Chúa Vì Tổ Quốc*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc số Noel: 13.
- 68 Thọ mai (1975), “Nửa giờ với cụ Lê Thái Bình, nguyên Hội trưởng hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ Trà Vinh”, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 11: 10.
- 69 Cát vũ (1975), *Nghe chuyện Nam Bộ kháng chiến*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 11: 9.
- 70 Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1949), *Mật điện số 137 gửi ông Nguyễn Thành Vĩnh*.
- 71 Nguyễn Tử Lộc (1968), “Vấn đề dân tộc đặt cho người Công giáo”, *Đất Nước*, số 8, ngày 1/12.
- 72 Có sự việc như một Giám mục ngoại quốc nọ dùng tiền phát cho mỗi người Công giáo Việt Nam sau khi ký tên đi lính cho “Đơn vị lưu động của những người Kitô giáo” (Unités Mobiles des Chrétientés viết tắt UMD). Tài liệu lưu trữ cho biết đạo quân này khoảng 5.000 - 6.000 người. Xem: Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1952), *Biên bản hội nghị Công giáo Kháng chiến Nam Bộ ngày 13/5/1952*: 12.
- 73 Lê Văn Chánh (2003), “Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ”, *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số tháng 1: 104.
- 74 Trần Thị Liên (1996),... Sdd: 251-252.
- 75 Đầu năm 1948, Linh mục cố vấn Nguyễn Bá Sang bị quân đội pháp chặn bắt đưa về Sài Gòn giam giữ. Tháng 6 năm 1949, trong trận càn lớn vào Đồng Tháp Mười, một đơn vị của Pháp đột kích ngay cơ quan Công giáo kháng chiến Nam Bộ kháng chiến giết chết Trịnh Công Minh và Lâm Ngọc Tuyên (hai cán bộ chủ lực), bắt sống ông Hoàng Xuyên Sơn (Ủy viên Ban Chấp hành). Chúng đốt trụ cơ quan, bắn chết ông chủ tịch xã và một số đồng bào công giáo ở xã Nhơn Ninh.
- 76 Lê Văn Chánh (2003), “Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ”, *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số tháng: 106.
- 77 Công việc này được sự trợ giúp của Trịnh Khánh Vàng (Khu bộ phó kiêm nhiều chức vụ quan trọng khác ở quân khu 9) - Người có “uy thế” trong giới Công giáo kháng chiến ở miền Tây lúc đó đang chủ quản tờ báo Vì Chúa Vì Tổ Quốc, có nhiều hoạt động rất sôi nổi. Nguyễn Thành Vĩnh nhân danh Hội trưởng Ban Chấp hành và Phạm Ngọc Thuần (Phó Chủ tịch UBKCHC, Chính ủy Bộ Tư lệnh Nam Bộ) nhân danh cố vấn đoàn thanh niên Công giáo kháng chiến Nam Bộ đến gặp Trịnh Khánh Vàng. Mọi việc đều diễn tiến tốt đẹp.
- 78 Simon Lại Văn Miến (2005): *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, Tài liệu khảo biên của cá nhân tác giả: 10.
- 79 Lê Duẩn đánh giá vai trò của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ là tiết kiệm xương máu của nhân dân, là nhu cầu tất yếu của cuộc kháng chiến cứu nước và chi

hướng cho họ những hoạt động sắp tới của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ. Lê Duẩn là người có những nhận xét sắc sảo về Công giáo miền Nam lúc đó. Chúng ta có thể nghiên cứu lại ý kiến của Lê Duẩn trong *Báo cáo tình hình chung ở Nam Bộ* (1948). Lê Duẩn phân tích: “Công giáo ở Nam Bộ có vài đặc điểm khác hơn Công giáo ở Trung và Bắc. Ở Trung và Bắc thực dân Pháp dựa vào Công giáo để coi chừng bọn bảo hoàng phong kiến, đặt cho Công giáo một vài quyền lợi. Ở Nam Bộ thực dân Pháp dựa vào bọn thượng lưu tư bản địa chủ, không cần đến Công giáo nhiều. Hơn nữa Nam Bộ có hai bộ phận Cao Miên và bộ phận Sài Gòn, bộ phận Cao Miên bị khinh rẻ và Hậu Giang thuộc về bộ phận Cao Miên nên một số cha ở Hậu Giang cách mạng nhiều...”- 3. *Báo cáo tình hình chung ở Nam Bộ*, tr. 5. Lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng. Cho đến giai đoạn đó trong các giáo phận mà Tòa Thánh phân định ở Đông Dương, bao gồm cả Campuchia.

- 80 Là người có vai trò rất lớn trong việc tuyên truyền phổ biến và định hướng những chính sách tôn giáo của Chính phủ trong đồng bào Công giáo miền Nam.
- 81 Nhưng vì cá tính của mình nhất là sau khi không còn giữ chức Khu bộ phó, Trịnh Khánh Vàng đã bỏ hàng ngũ kháng chiến về Sài Gòn. Những người còn lại trong Ban Chấp hành vẫn tiếp tục nhiệm vụ của mình cho đến ngày kết thúc cuộc Kháng Pháp 9 năm.
- 82 *Công điện số 81/NB/TT của Ban thường trực Quốc hội gửi Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ (nhờ chuyển cho Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ) ngày 31/5/1950*, Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.
- 83 Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1952), *Biên bản Hội nghị Công giáo kháng chiến Nam Bộ ngày 13/5/1952*: 13.
- 84 Lê Văn Chánh (2003), “Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ”, *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số tháng 1: 108-109.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1950), *Lập trường của Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, Ban Tuyên huấn xuất bản.
2. Lê Văn Chánh (2003), “Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ”, *Công giáo và Dân tộc*, số tháng 1.
3. Le Minh Duc (1963), *Les Catholiques en république Démocratique du Vietnam*, Éditions en langues étrangères, Hà Nội.
4. Ngô Quốc Đông (2010), “Từ Đoàn Công giáo cứu quốc đến Liên đoàn Công giáo Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 5
5. Lê Tiền Giang (1972), *Công giáo kháng chiến Nam Bộ 1945-1954*, Hồi ký. Sài Gòn.
6. Simon Lại Văn Miên (2005), *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, Tài liệu khảo biên của cá nhân tác giả.
7. Trần Thị Liên (1996), *Les Catholiques Vietnamiens entre la reconquête coloniale et la résistance communiste (1945-1954)*, Institut d'études politiques de Paris.
8. Nguyễn Tử Lộc (1968), “Vấn đề dân tộc đặt cho người Công giáo”, *Đất Nước*, số 8.

9. Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1951), *Huấn từ của ông chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam tại hội nghị của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ*.
10. Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1951), *Huấn từ của ông Phó hội trưởng hội Liên Việt tại hội nghị của Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ*.
11. Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1952), *Biên bản hội nghị Công giáo Kháng chiến Nam Bộ ngày 13/5/1952*.
12. Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1949), *Mật điện số 137 gửi ông Nguyễn Thành Vinh*.
13. Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1946), *Lien doan Cong giao et la politique*.
14. Tài liệu lưu trữ Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1946), *Nội lệ tạm thời của Liên đoàn Công giáo Việt Nam (Nam Bộ)*.
15. Tài liệu lưu trữ Viện Lịch sử Đảng (1948), *Báo cáo tình hình chung ở Nam Bộ*.
16. *Tuần báo Công giáo và Dân tộc (1975-2005)*.
17. Ủy ban đoàn kết Công giáo yêu nước tỉnh Hậu Giang (1987), *Kỷ yếu đại hội thành lập Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước tỉnh Hậu Giang*.

Abstract

ASSOCIATION OF VIETNAMESE CATHOLICS IN SOUTH VIETNAM SUPPORTED THE WAR OF RESISTANCE AGAINST FRENCH COLONIALISM (1948-1954)

This article explores an organization of the Southern Catholic community during the resistance war against French colonialism. The author pays particular attention to the sources, which emphasize the intrinsic roots of the Catholic entity itself that have influenced the advocacy patterns of this resistance Catholic organization. What is particularly remarkable in the analysis of the article is that the Association of the South Vietnam Catholics always parallel two movements: both resistance and religious activities. In fact, these two activities have certain interactions. The sources show that motivation from religious belief has helped the Catholics in their choice. On the other hand, their affiliation with the Communists in this resistance was due to other religious reasons such as freedom of belief, mental process in the past, or the intense commitment of the Catholic priests themselves in the leadership.

Keywords: Catholicism, resistance, South Vietnam.